

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
705	CS0459	Vũ Thị Minh Thu		22/7/1996				Giáo viên Toán	Trường THCS Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	25	16	15	Không Đạt	
706	CS0460	Đinh Thị Vân		05/12/1996			x	Giáo viên Toán	Trường THCS Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	46	Miễn	23	Đạt	
707	CS0461	Hoàng Thị Huyền		08/3/1989				Giáo viên Toán	Trường THCS Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	37	21	13	Không Đạt	
708	CS0462	Trần Thị Hương		12/02/1989				Giáo viên Toán	Trường THCS Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	33	17	18	Đạt	
709	CS0463	Võ Đức Thắng	27/4/1995					Giáo viên Toán	Trường THCS Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	29	17	13	Không Đạt	
710	CS0464	Vũ Hoàng Việt	31/12/1998					Giáo viên Toán	Trường THCS Quảng Tân	UBND huyện Đầm Hà	38	19	18	Đạt	
711	CS0465	Hoàng Thị Linh		16/3/1992	Dân tộc Hoa	x		Giáo viên Toán	Trường THCS Quảng Tân	UBND huyện Đầm Hà	53	22	Miễn	Đạt	
712	CS0466	Nguyễn Thu Hiền		11/8/1991				Giáo viên Toán	Trường THCS Quảng Tân	UBND huyện Đầm Hà	39	23	21	Đạt	
713	CS0467	Nguyễn Xuân Toàn	15/9/1997				x	Giáo viên Toán	Trường THCS Quảng Tân	UBND huyện Đầm Hà	23	Miễn	11	Không Đạt	
714	CS0468	Chu Thị Hạnh		16/5/1990	Dân tộc Tày	x		Giáo viên Văn - GDCD	Trường THCS Quảng Tân	UBND huyện Đầm Hà	41	21	Miễn	Đạt	
715	CS0469	Mạc Nguyệt Ánh Hồng		19/8/1992				Giáo viên Văn - GDCD	Trường THCS Quảng Tân	UBND huyện Đầm Hà	34	18	18	Đạt	
716	CS0470	Nguyễn Văn Long	20/8/1987					Giáo viên Văn - Sử	Trường THCS Quảng Tân	UBND huyện Đầm Hà	46	21	24	Đạt	
717	CS0471	Trần Thị Thanh Huyền		09/10/1987				Giáo viên Văn - Sử	Trường THCS Quảng An	UBND huyện Đầm Hà	30	21	19	Đạt	
718	CS0472	Nguyễn Thu Phương		27/6/1989				Giáo viên công nghệ	Trường THCS Quảng An	UBND huyện Đầm Hà	47	20	24	Đạt	
719	CS0473	Đỗ Thị Nhung Hương		26/9/1997				Giáo viên Văn - GDCD	Trường THCS Quảng Lâm	UBND huyện Đầm Hà	33	19	19	Đạt	
720	CS0474	Lê Thị Hải Hà		11/11/1991				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Tân Lập	UBND huyện Đầm Hà	43	23	23	Đạt	
721	CS0475	Đinh Thị Hiền		24/02/1991				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Tân Lập	UBND huyện Đầm Hà	44	22	15	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
722	CS0476	Đinh Thị Kim Oanh		21/01/1992				Giáo viên Hóa - Công nghệ	Trường THCS Tân Lập	UBND huyện Đầm Hà	48	20	20	Đạt	
723	CS0477	Hoàng Thị Phương		15/4/1989			x	Giáo viên Toán	Trường PTCS Minh Châu	UBND huyện Vân Đồn	23	Miễn	16	Không Đạt	
724	CS0478	Lê Phương Anh		18/12/1994				Giáo viên Toán	Trường PTCS Minh Châu	UBND huyện Vân Đồn	30	22	20	Đạt	
725	CS0479	Lương Tuấn Anh		15/3/1991				Giáo viên Toán	Trường PTCS Minh Châu	UBND huyện Vân Đồn	26	20	13	Không Đạt	
726	CS0480	Phạm Thị Thảo		27/01/1996				Giáo viên Toán	Trường PTCS Minh Châu	UBND huyện Vân Đồn	32	23	20	Đạt	
727	CS0481	Dương Vũ Thuần Trắng		05/8/1991				Giáo viên Văn	Trường PTCS Minh Châu	UBND huyện Vân Đồn	30	24	21	Đạt	
728	CS0482	Trương Thị Thu Hiền		10/5/1995	Dân tộc Sán Diu	x		Giáo viên Văn	Trường PTCS Minh Châu	UBND huyện Vân Đồn	39	18	Miễn	Đạt	
729	CS0483	Hoàng Thu Trang		09/6/1991				Giáo viên Văn	Trường PTCS Minh Châu	UBND huyện Vân Đồn	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
730	CS0484	Nguyễn Thị Bích Ngọc		27/3/1997				Giáo viên Văn	Trường PTCS Minh Châu	UBND huyện Vân Đồn	36	19	18	Đạt	
731	CS0485	Trương Thị Trang		20/02/1994	Dân tộc Sán Chỉ	x		Giáo viên Hóa học	Trường PTCS Minh Châu	UBND huyện Vân Đồn	32	24	Miễn	Đạt	
732	CS0486	Lưu Thị Cúc		27/2/1996				Giáo viên Hóa học	Trường PTCS Minh Châu	UBND huyện Vân Đồn	49	24	21	Đạt	
733	CS0487	Trần Thị Thùy		17/8/1987		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường PTCS Minh Châu	UBND huyện Vân Đồn	28	24	Miễn	Không Đạt	
734	CS0488	Lưu Tuấn Duy	26/12/1995					Giáo viên Toán	Trường PTCS Ngọc Vũng	UBND huyện Vân Đồn	28	20	21	Không Đạt	
735	CS0489	Vũ Thị Hồng		05/07/1986	Con người nhiễm CĐHH	x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường PTCS Ngọc Vũng	UBND huyện Vân Đồn	35	17	Miễn	Đạt	
736	CS0490	Vũ Thị Thùy Dung		30/05/1994				Giáo viên Hóa học	Trường PTCS Ngọc Vũng	UBND huyện Vân Đồn	39	19	21	Đạt	
737	CS0491	Trần Thị Liên		01/12/1993	Dân tộc Sán Diu	x		Giáo viên Thể dục	Trường PTCS Ngọc Vũng	UBND huyện Vân Đồn	28	13	Miễn	Không Đạt	
738	CS0492	Tạ Văn Hải	13/7/1997		Dân tộc Sán Diu	x		Giáo viên Thể dục	Trường PTCS Ngọc Vũng	UBND huyện Vân Đồn	29	16	Miễn	Không Đạt	
739	CS0493	Liêu Thị Xin		02/11/1989	Dân tộc Sán Diu	x		Giáo viên Thể dục	Trường PTCS Ngọc Vũng	UBND huyện Vân Đồn	22	16	Miễn	Không Đạt	



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
740	CS0494	Bùi Thị Loan		14/7/1991				Giáo viên Thể dục	Trường PTCS Ngọc Vũng	UBND huyện Văn Đồn	35	18	19	Đạt	
741	CS0495	Mai Thị Thu Hiền		04/4/1993				Giáo viên Hóa học	Trường PTCS Thăng Lợi	UBND huyện Văn Đồn	38	25	19	Đạt	
742	CS0496	Nguyễn Văn Thương	16/5/1990					Giáo viên Toán	Trường PTCS Thăng Lợi	UBND huyện Văn Đồn	52	25	25	Đạt	
743	CS0497	Vũ Thu Thanh		19/09/1982		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường PTCS Vạn Yên	UBND huyện Văn Đồn	Bỏ thi	Bỏ thi	Miễn	Không Đạt	
744	CS0498	Đào Thị Thu Huyền		03/10/1995		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường PTCS Vạn Yên	UBND huyện Văn Đồn	43	26	Miễn	Đạt	
745	CS0499	Nguyễn Thị Hồng		03/11/1993				Giáo viên Toán	Trường THCS Đoàn Kết	UBND huyện Văn Đồn	34	23	14	Không Đạt	
746	CS0500	Lê Thị Thùy Linh		20/08/1990				Giáo viên Hóa	Trường THCS Đoàn Kết	UBND huyện Văn Đồn	41	25	26	Đạt	
747	CS0501	Lê Thị Lành		18/02/1988				Giáo viên Hóa	Trường THCS Đoàn Kết	UBND huyện Văn Đồn	43	17	17	Đạt	
748	CS0502	Đặng Mai Ngọc Quyên		05/04/1991				Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Đoàn Kết	UBND huyện Văn Đồn	39	22	24	Đạt	
749	CS0503	Đoàn Thị Hoa		08/01/1984				Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Đoàn Kết	UBND huyện Văn Đồn	34	21	16	Đạt	
750	CS0504	Vũ Văn Quân	08/06/1996					Giáo viên Toán	Trường THCS Đồng Xá	UBND huyện Văn Đồn	45	22	23	Đạt	
751	CS0505	Vũ Minh Hiếu	15/11/1997				x	Giáo viên Toán	Trường THCS Đồng Xá	UBND huyện Văn Đồn	41	Miễn	22	Đạt	
752	CS0506	Nguyễn Thị Phương		09/09/1993				Giáo viên Toán	Trường THCS Đồng Xá	UBND huyện Văn Đồn	43	22	26	Đạt	
753	CS0507	Lại Thị Thu Hương		01/06/1996				Giáo viên Toán	Trường THCS Đồng Xá	UBND huyện Văn Đồn	41	21	21	Đạt	
754	CS0508	Nguyễn Thị Thu Trang		14/06/1995				Giáo viên Toán	Trường THCS Đồng Xá	UBND huyện Văn Đồn	32	16	19	Đạt	
755	CS0509	Nguyễn Hương Giang		11/09/1989				Giáo viên Toán	Trường THCS Đồng Xá	UBND huyện Văn Đồn	29	16	16	Không Đạt	
756	CS0510	Nguyễn Thị Huyền		20/10/1989				Giáo viên Toán	Trường THCS Đồng Xá	UBND huyện Văn Đồn	38	20	20	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
757	CS0511	Nguyễn Thanh Huyền		14/02/1990				Giáo viên Toán	Trường THCS Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	34	21	17	Đạt	
758	CS0512	Lâm Thị Kim Hương		18/09/1989				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	45	21	23	Đạt	
759	CS0513	Nguyễn Trọng Tùng	08/04/1997					Giáo viên Hóa học	Trường THCS Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	32	22	15	Đạt	
760	CS0514	Cao Thị Thanh		09/10/1991				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	32	18	18	Đạt	
761	CS0515	Bùi Thị Phương Lan		22/03/1993				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	37	21	20	Đạt	
762	CS0516	Hoàng Thị Dung		08/02/1990	Con Bệnh binh			Giáo viên Địa lý	Trường THCS Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	45	20	23	Đạt	
763	CS0517	Điệp Thị Hiền		07/12/1995	Dân tộc Sán Diu	x		Giáo viên Địa lý	Trường THCS Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	38	21	Miễn	Đạt	
764	CS0518	Ngô Thanh Hà		24/09/1985				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	42	23	23	Đạt	
765	CS0519	Phạm Thị Hương		01/07/1986				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	44	17	21	Đạt	
766	CS0520	Trần Thị Ánh		10/11/1990				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	40	23	20	Đạt	
767	CS0521	Phạm Thị Thu Hạ		25/07/1988				Giáo viên Công Nghệ	Trường THCS Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	35	20	22	Đạt	
768	CS0522	Phan Thị Thùy Mơ		27/12/1989	Con Bệnh binh			Giáo viên Công Nghệ	Trường THCS Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	29	23	17	Không Đạt	
769	CS0523	Hà Thị Mai		03/09/1990				Giáo viên Công Nghệ	Trường THCS Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	30	21	16	Đạt	
770	CS0524	Nguyễn Thị Vân Trang		10/02/1995				Giáo viên Toán	Trường THCS Hạ Long	UBND huyện Văn Đồn	38	24	19	Đạt	
771	CS0525	Phạm Thị Vân Anh		04/07/1992				Giáo viên Toán	Trường THCS Hạ Long	UBND huyện Văn Đồn	38	22	18	Đạt	
772	CS0526	Nguyễn Thị Minh Hồng		11/11/1994				Giáo viên Toán	Trường THCS Hạ Long	UBND huyện Văn Đồn	43	25	20	Đạt	
773	CS0527	Điệp Thị Thùy Linh		25/11/1990				Giáo viên Toán	Trường THCS Hạ Long	UBND huyện Văn Đồn	42	26	20	Đạt	
774	CS0528	Trần Thu Nguyệt		26/11/1996				Giáo viên Toán	Trường THCS Hạ Long	UBND huyện Văn Đồn	31	22	22	Đạt	



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
775	CS0529	Nguyễn Thị Chính		10/12/1997				Giáo viên Toán	Trường THCS Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	29	19	17	Không Đạt	
776	CS0530	Đoàn Văn Xuyên		12/09/1988				Giáo viên Toán	Trường THCS Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	25	18	22	Không Đạt	
777	CS0531	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		19/8/1995				Giáo viên Hoá	Trường THCS Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	36	18	23	Đạt	
778	CS0532	Trương Thị Hà		31/05/1984	Con Thương binh			Giáo viên Văn	Trường THCS Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	35	19	16	Đạt	
779	CS0533	Chu Thúy Đồng		21/08/1987				Giáo viên Văn	Trường THCS Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	40	21	22	Đạt	
780	CS0534	Điệp Thị Hiền		14/08/1992	Dân tộc Sán diu			Giáo viên Văn	Trường THCS Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	36	13	18	Không Đạt	
781	CS0535	Lê Thị Trâm		29/10/1984	Con Thương binh	x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	41	17	Miễn	Đạt	
782	CS0536	Trần Thị Liên		24/09/1992				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	UBND huyện Vân Đồn	39	24	25	Đạt	
783	CS0537	Điệp Thị Kim Hương		26/11/1992	Dân tộc Sán Diu			Giáo viên Toán học	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	UBND huyện Vân Đồn	47	23	23	Đạt	
784	CS0538	Phạm Thị Hương		05/09/1993				Giáo viên Toán học	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	UBND huyện Vân Đồn	38	23	25	Đạt	
785	CS0539	Nguyễn Thu Hằng		28/03/1994				Giáo viên Toán học	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	UBND huyện Vân Đồn	40	21	22	Đạt	
786	CS0540	Nguyễn Quang Vinh	11/10/1993				x	Giáo viên Toán học	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	UBND huyện Vân Đồn	34	Miễn	24	Đạt	
787	CS0541	Nguyễn Huy Linh	12/12/1985		Dân tộc Mường			Giáo viên Toán học	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	UBND huyện Vân Đồn	44	22	16	Đạt	
788	CS0542	Nguyễn Ngọc Tú	07/02/1995					Giáo viên Toán học	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	UBND huyện Vân Đồn	40	19	17	Đạt	
789	CS0543	Nguyễn Bích Ngọc		18/6/1996				Giáo viên Toán học	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	UBND huyện Vân Đồn	40	18	20	Đạt	
790	CS0544	Nguyễn Thị Thu Hương		20/02/1992				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	UBND huyện Vân Đồn	44	22	26	Đạt	
791	CS0545	Từ Thu Hiền		03/02/1993	Dân tộc Sán Diu			Giáo viên Sinh học	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	UBND huyện Vân Đồn	45	22	23	Đạt	
792	CS0546	Nguyễn Thị Loan		23/9/1992				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	UBND huyện Vân Đồn	35	24	26	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
793	CS0547	Mạc Thị Duyên		02/04/1992				Giáo viên Văn	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	UBND huyện Văn Đồn	45	18	23	Đạt	
794	CS0548	Bùi Thị Minh Thư		30/6/1994	Dân tộc Sán Diu			Giáo viên Văn	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	UBND huyện Văn Đồn	33	19	22	Đạt	
795	CS0549	Tô Thị Hiền		15/3/1992				Giáo viên Văn	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	UBND huyện Văn Đồn	40	21	22	Đạt	
796	CS0550	Nguyễn Thị Loan		13/2/1984				Giáo viên Văn	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	UBND huyện Văn Đồn	38	18	23	Đạt	
797	CS0551	Vũ Thị Hải Yến		08/9/1991	Con Bệnh binh			Giáo viên Văn	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	UBND huyện Văn Đồn	35	21	20	Đạt	
798	CS0552	Nông Thị Minh		23/8/1994	Dân tộc Sán Diu			Giáo viên Văn	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	UBND huyện Văn Đồn	39	22	21	Đạt	
799	CS0553	Nguyễn Thùy Vân		10/9/1996				Giáo viên Văn	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	UBND huyện Văn Đồn	36	18	26	Đạt	
800	CS0554	Thị Mỹ Trang		11/3/1989	Dân tộc Sán Diu			Giáo viên Mỹ thuật	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	UBND huyện Văn Đồn	34	14	25	Không Đạt	
801	CS0555	Vũ Thị Dung		19/9/1987				Giáo viên Mỹ thuật	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	UBND huyện Văn Đồn	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
802	CS0556	Lương Thị Hải		02/5/1991				Giáo viên Toán - Lý	Trường PTDT Bán trú TH&THCS Hà Lâu (cấp THCS)	UBND huyện Tiên Yên	47	23	20	Đạt	
803	CS0557	Bế Thị Kim Tuyến		25/5/1990	Dân tộc Tày	x		Giáo viên Toán - Lý	Trường PTDT Bán trú TH&THCS Hà Lâu (cấp THCS)	UBND huyện Tiên Yên	46	20	Miễn	Đạt	
804	CS0558	Chu Thị Hà		05/9/1990	Dân tộc Tày	x		Giáo viên Văn - Sử	Trường PTDT Bán trú TH&THCS Hà Lâu (cấp THCS)	UBND huyện Tiên Yên	42	18	Miễn	Đạt	
805	CS0559	Lý Thị Lùng		10/10/1990	Dân tộc Tày	x		Giáo viên Văn - Sử	Trường PTDT Bán trú TH&THCS Hà Lâu (cấp THCS)	UBND huyện Tiên Yên	49	21	Miễn	Đạt	
806	CS0560	Nguyễn Thị Tâm		19/3/1988				Giáo viên Văn - Đoàn đội	Trường PTDT Bán trú TH&THCS Hà Lâu (cấp THCS)	UBND huyện Tiên Yên	34	23	18	Đạt	
807	CS0561	Mã Văn Triệu	23/10/1991		Dân tộc Tày	x		Giáo viên Sinh - Thể dục	Trường PTDT Bán trú TH&THCS Hà Lâu (cấp THCS)	UBND huyện Tiên Yên	27	18	Miễn	Không Đạt	
808	CS0562	Tăng Sĩ Múi		08/10/1985	Dân tộc Dao	x		Giáo viên Hoá - Sinh	Trường TH&THCS Đại Dực	UBND huyện Tiên Yên	46	27	Miễn	Đạt	
809	CS0563	Ninh Thị Hằng		27/02/1992	Dân tộc Sán Chi	x		Giáo viên Văn - Địa	Trường TH&THCS Đại Dực	UBND huyện Tiên Yên	39	17	Miễn	Đạt	
810	CS0564	Vy Đức Cường	18/5/1994		Dân tộc Tày	x		Giáo viên Văn - Giáo dục công dân	Trường TH&THCS Đại Thành	UBND huyện Tiên Yên	32	20	Miễn	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
811	CS0565	Vũ Thị Thanh Vân		01/9/1989	Dân tộc Tày	x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Đại Thành	UBND huyện Tiên Yên	31	20	Miễn	Đạt	
812	CS0566	Bế Kim Loan		08/3/1990	Dân tộc Tày	x		Giáo viên Toán - Lý	Trường TH&THCS Đồng Rui	UBND huyện Tiên Yên	50	20	Miễn	Đạt	
813	CS0567	Nguyễn Thị Quế		27/3/1990				Giáo viên Văn - Sử	Trường TH&THCS Đồng Rui	UBND huyện Tiên Yên	33	21	17	Đạt	
814	CS0568	Hà Thị Huyền		04/5/1992	Dân tộc Tày	x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Đồng Rui	UBND huyện Tiên Yên	39	22	Miễn	Đạt	
815	CS0569	Đinh Thị Hòa		01/01/1992				Giáo viên Văn - Giáo dục công dân	Trường THCS Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	41	23	19	Đạt	
816	CS0570	Từ Thị Thủy		17/02/1991	Dân tộc Sán Dìu	x		Giáo viên Văn - Giáo dục công dân	Trường THCS Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	38	25	Miễn	Đạt	
817	CS0571	Tô Thị Kiều Trang		14/12/1992				Giáo viên Văn - Giáo dục công dân	Trường THCS Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	35	15	16	Đạt	
818	CS0572	Hoàng Thị Thu Hà		23/9/1998				Giáo viên Văn - Sử	Trường THCS Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	35	18	15	Đạt	
819	CS0573	Dương Thị Liên		02/3/1988	Dân tộc Tày	x		Giáo viên Văn - Sử	Trường THCS Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	32	21	Miễn	Đạt	
820	CS0574	Lục Thị Vùg		15/4/1992	Dân tộc Sán Chỉ	x		Giáo viên Văn - Sử	Trường THCS Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	27	20	Miễn	Không Đạt	
821	CS0575	Ty Thị Duyên		28/8/1989	Dân tộc Tày	x		Giáo viên Văn - Sử	Trường THCS Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	33	17	Miễn	Đạt	
822	CS0576	Nông Thị Nghiệp		13/5/1988	Dân tộc Tày	x		Giáo viên Văn - Địa	Trường THCS Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	36	17	Miễn	Đạt	
823	CS0577	Đinh Thị Phương		15/10/1989				Giáo viên Văn - Địa	Trường THCS Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	35	14	11	Không Đạt	
824	CS0578	Nguyễn Thủy Dương		20/11/1989				Giáo viên Lý - Hóa	Trường THCS Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	37	23	19	Đạt	
825	CS0579	Lê Thị Ngọc Ánh		08/02/1997				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Trần Hưng Đạo	UBND thị xã Quảng Yên	40	22	18	Đạt	
826	CS0580	Nguyễn Thị Hồng Nhung		19/5/1994				Giáo viên Toán	Trường THCS Trần Hưng Đạo	UBND thị xã Quảng Yên	34	17	18	Đạt	
827	CS0581	Nguyễn Thị Thu Thảo		21/8/1993				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Trần Hưng Đạo	UBND thị xã Quảng Yên	38	21	16	Đạt	
828	CS0582	Bùi Thanh Huyền		04/6/1989				Giáo viên Văn	Trường THCS Trần Hưng Đạo	UBND thị xã Quảng Yên	36	18	19	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
829	CS0583	Bùi Thị Thu Hà		23/02/1990				Giáo viên Văn	Trường THCS Trần Hưng Đạo	UBND thị xã Quảng Yên	33	20	17	Đạt	
830	CS0584	Nguyễn Thị Linh		03/8/1996				Giáo viên Toán	Trường THCS Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	33	20	25	Đạt	
831	CS0585	Nguyễn Thị Vân Anh		02/8/1992				Giáo viên Sử-Địa	Trường THCS Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	34	21	19	Đạt	
832	CS0586	Bùi Thị Loan		07/12/1989				Giáo viên Văn	Trường THCS Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	42	21	24	Đạt	
833	CS0587	Bùi Thị Huế		30/6/1992				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	23	19	17	Không Đạt	
834	CS0588	Ngô Thị Hải Yến		02/10/1991				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	47	20	24	Đạt	
835	CS0589	Trần Thị Hồng Vân		11/01/1997				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	30	26	21	Đạt	
836	CS0590	Nguyễn Thị Thu Thủy		05/6/1993				Giáo viên Văn	Trường THCS Sông Khoai	UBND thị xã Quảng Yên	42	22	23	Đạt	
837	CS0591	Dương Thị Hiền		17/12/1991				Giáo viên Văn-Địa	Trường THCS Sông Khoai	UBND thị xã Quảng Yên	31	23	17	Đạt	
838	CS0592	Đinh Thị Kim Nhung		09/11/1988				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Sông Khoai	UBND thị xã Quảng Yên	37	21	16	Đạt	
839	CS0593	Vũ Thị Hà		15/9/1989				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Sông Khoai	UBND thị xã Quảng Yên	42	23	16	Đạt	
840	CS0594	Vũ Thị Lê		15/9/1991				Giáo viên Văn	Trường THCS Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	38	22	24	Đạt	
841	CS0595	Nguyễn Thị Mai		16/10/1992				Giáo viên Văn	Trường THCS Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	23	13	16	Không Đạt	
842	CS0596	Phạm Thị Vân Thủy		19/11/1983				Giáo viên Văn	Trường THCS Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	27	18	20	Không Đạt	
843	CS0597	Hoàng Thị Biên		29/9/1992	Dân tộc Tày			Giáo viên Văn	Trường THCS Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	35	22	14	Không Đạt	
844	CS0598	Nguyễn Thị Thơm		19/5/1994				Giáo viên Văn	Trường THCS Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	35	21	14	Không Đạt	
845	CS0599	Phạm Thị Trang		02/12/1990				Giáo viên Văn	Trường THCS Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	31	21	18	Đạt	
846	CS0600	Nguyễn Thị Kết		04/6/1993				Giáo viên Văn	Trường THCS Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	26	12	16	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
847	CS0601	Vũ Thị Mai		20/10/1993				Giáo viên Văn	Trường THCS Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	35	20	14	Không Đạt	
848	CS0602	Đàm Thị Minh Trang		03/12/1995				Giáo viên Văn	Trường THCS Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	28	16	14	Không Đạt	
849	CS0603	Nguyễn Thị Nụ		19/9/1982				Giáo viên Văn	Trường THCS Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	47	20	22	Đạt	
850	CS0604	Đậu Thị Hiền		23/12/1984				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	38	15	17	Đạt	
851	CS0605	Nguyễn Thị Trang		29/6/1987	Con thương binh 4/4			Giáo viên Sinh-Hóa	Trường THCS Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	41	16	13	Không Đạt	
852	CS0606	Lê Thị Quyền		22/6/1991				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	42	16	16	Đạt	
853	CS0607	Bé Thực Chính		11/7/1995				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	31	18	15	Đạt	
854	CS0608	Đinh Thị Phương		21/3/1996				Giáo viên Văn-Giáo dục công dân	Trường THCS Đông Mai	UBND thị xã Quảng Yên	27	14	13	Không Đạt	
855	CS0609	Vũ Thị Hiền		06/4/1996				Giáo viên Văn-Địa	Trường THCS Minh Thành	UBND thị xã Quảng Yên	33	17	18	Đạt	
856	CS0610	Đinh Thị Thu Hà		05/6/1987				Giáo viên Văn-Sử	Trường THCS Tiền An	UBND thị xã Quảng Yên	38	17	17	Đạt	
857	CS0611	Nguyễn Thị Mai		20/02/1990				Giáo viên Văn-Địa	Trường THCS Tiền An	UBND thị xã Quảng Yên	31	14	11	Không Đạt	
858	CS0612	Bùi Thị Hải Yến		04/12/1993				Giáo viên Văn	Trường THCS Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	50	22	17	Đạt	
859	CS0613	Nguyễn Thị Hồng Phượng		27/01/1995				Giáo viên Toán-Lý	Trường THCS Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	43	20	17	Đạt	
860	CS0614	Ngô Thị Thu		05/5/1991				Giáo viên Toán	Trường THCS Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	45	22	20	Đạt	
861	CS0615	Đinh Thị Quy		12/6/1990				Giáo viên Toán	Trường THCS Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	35	20	18	Đạt	
862	CS0616	Lê Thị Linh		20/11/1994				Giáo viên Văn-Sử	Trường THCS Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	24	21	18	Không Đạt	
863	CS0617	Ngô Thị Thảo		29/02/1996				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Hà An	UBND thị xã Quảng Yên	31	19	10	Không Đạt	
864	CS0618	Bùi Hải Duyên		07/7/1991				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Hà An	UBND thị xã Quảng Yên	36	23	24	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
865	CS0619	Nguyễn Thanh Hương		31/12/1992				Giáo viên Văn-Sử	Trường THCS Hà An	UBND thị xã Quảng Yên	33	23	19	Đạt	
866	CS0620	Nguyễn Thị Hà Linh		20/11/1994		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Hoàng Tân	UBND thị xã Quảng Yên	45	24	Miễn	Đạt	
867	CS0621	Vũ Thị Chính		22/02/1989				Giáo viên Văn-Sử	Trường THCS Hoàng Tân	UBND thị xã Quảng Yên	44	26	24	Đạt	
868	CS0622	Phạm Thị Mỹ Linh		17/12/1995			x	Giáo viên Toán-Tin	Trường THCS Hoàng Tân	UBND thị xã Quảng Yên	27	Miễn	17	Không Đạt	
869	CS0623	Nguyễn Thị Thu Hà		23/3/1994			x	Giáo viên Toán-Tin	Trường THCS Hoàng Tân	UBND thị xã Quảng Yên	37	Miễn	18	Đạt	
870	CS0624	Bùi Thị Thanh Trang		15/3/1994				Giáo viên Toán-Lý	Trường THCS Hoàng Tân	UBND thị xã Quảng Yên	43	24	18	Đạt	
871	CS0625	Trần Thị Kim Chi		05/02/1995				Giáo viên Sinh-Hóa	Trường THCS Nam Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	34	22	18	Đạt	
872	CS0626	Ngô Thị Lương		03/01/1993				Giáo viên Toán-Lý	Trường THCS Cẩm La	UBND thị xã Quảng Yên	44	20	20	Đạt	
873	CS0627	Dương Thị Lan		24/6/1994				Giáo viên Toán-Lý	Trường THCS Cẩm La	UBND thị xã Quảng Yên	38	17	21	Đạt	
874	CS0628	Nguyễn Thị Chung		12/10/1991				Giáo viên Toán-Lý	Trường THCS Cẩm La	UBND thị xã Quảng Yên	51	26	23	Đạt	
875	CS0629	Lưu Trà My		07/11/1994				Giáo viên Toán-Lý	Trường THCS Cẩm La	UBND thị xã Quảng Yên	34	18	20	Đạt	
876	CS0630	Nguyễn Thị Ánh Hồng		03/12/1993				Giáo viên Văn-Giáo dục công dân	Trường THCS Cẩm La	UBND thị xã Quảng Yên	42	19	20	Đạt	
877	CS0631	Nguyễn Thị Loan		11/01/1992				Giáo viên Văn-Giáo dục công dân	Trường THCS Cẩm La	UBND thị xã Quảng Yên	39	20	16	Đạt	
878	CS0632	Lê Thị Lan Anh		22/01/1996				Giáo viên Sinh-Hóa	Trường THCS Cẩm La	UBND thị xã Quảng Yên	49	21	19	Đạt	
879	CS0633	Bùi Thị Hào		20/11/1996				Giáo viên Sinh-Hóa	Trường THCS Cẩm La	UBND thị xã Quảng Yên	37	21	17	Đạt	
880	CS0634	Nguyễn Thị Thủy		28/11/1990				Giáo viên Sinh-Hóa	Trường THCS Cẩm La	UBND thị xã Quảng Yên	40	23	18	Đạt	
881	CS0635	Bùi Thị Huệ		22/6/1989				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Yên Hải	UBND thị xã Quảng Yên	41	18	23	Đạt	
882	CS0636	Bùi Thị Huyền		16/02/1996				Giáo viên Hóa-Sinh	Trường THCS Yên Hải	UBND thị xã Quảng Yên	42	22	18	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
883	CS0637	Hoàng Thị Kim Chi		25/3/1996				Giáo viên Toán-Lý	Trường THCS Yên Hải	UBND thị xã Quảng Yên	23	17	17	Không Đạt	
884	CS0638	Hoàng Thị Minh Thủy		11/10/1994				Giáo viên Toán-Lý	Trường THCS Yên Hải	UBND thị xã Quảng Yên	50	21	22	Đạt	
885	CS0639	Phạm Thị Thụy		21/8/1989				Giáo viên Văn	Trường THCS Yên Hải	UBND thị xã Quảng Yên	37	18	16	Đạt	
886	CS0640	Nguyễn Quang Nhiệm	11/8/1991					Giáo viên Văn	Trường THCS Yên Hải	UBND thị xã Quảng Yên	26	18	18	Không Đạt	
887	CS0641	Vũ Thị Vân		09/01/1996				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Phong Cốc	UBND thị xã Quảng Yên	42	21	20	Đạt	
888	CS0642	Vũ Thị Luyến		28/11/1990				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Phong Cốc	UBND thị xã Quảng Yên	50	21	15	Đạt	
889	CS0643	Nguyễn Thị Lương		06/02/1990				Giáo viên Sử	Trường THCS Phong Cốc	UBND thị xã Quảng Yên	33	16	14	Không Đạt	
890	CS0644	Đinh Thị Thanh Thúy		22/11/1992				Giáo viên Sử	Trường THCS Phong Cốc	UBND thị xã Quảng Yên	39	26	20	Đạt	
891	CS0645	Lê Văn Thắng	16/5/1994					Giáo viên Sử	Trường THCS Phong Cốc	UBND thị xã Quảng Yên	31	17	10	Không Đạt	
892	CS0646	Lê Thị Báu		25/6/1989	Hoàn thành tốt nhiệm vụ đội viên tham gia dự án tăng cường tri thức trẻ tình nguyện đến công tác tại các khu kinh tế quốc phòng giai đoạn 2010-2020			Giáo viên Văn-Địa	Trường THCS Phong Cốc	UBND thị xã Quảng Yên	31	20	18	Đạt	
893	CS0647	Vũ Thu Hương		04/8/1994				Giáo viên Toán-Lý	Trường THCS Phong Cốc	UBND thị xã Quảng Yên	23	12	14	Không Đạt	
894	CS0648	Vũ Thị Quyền		12/7/1995				Giáo viên Toán	Trường THCS Phong Hải	UBND thị xã Quảng Yên	49	26	24	Đạt	
895	CS0649	Đặng Thị Huyền		29/3/1997				Giáo viên Toán	Trường THCS Phong Hải	UBND thị xã Quảng Yên	36	25	25	Đạt	
896	CS0650	Đàm Thị Đào		15/10/1984		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Phong Hải	UBND thị xã Quảng Yên	42	23	Miễn	Đạt	
897	CS0651	Nguyễn Thị Hương		02/9/1993		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Phong Hải	UBND thị xã Quảng Yên	33	20	Miễn	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
898	CS0652	Nguyễn Thị Nhuận		26/01/1995		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Phong Hải	UBND thị xã Quảng Yên	45	22	Miễn	Đạt	
899	CS0653	Vũ Thị Ngọc Ánh		02/12/1987		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Phong Hải	UBND thị xã Quảng Yên	43	20	Miễn	Đạt	
900	CS0654	Dương Thị Hiền		12/9/1995			x	Giáo viên Toán-Tin	Trường THCS Liên Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	35	Miễn	22	Đạt	
901	CS0655	Vũ Thị Mùa		19/7/1994				Giáo viên Toán	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	25	14	13	Không Đạt	
902	CS0656	Phạm Thị Lâm		15/12/1991				Giáo viên Toán	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	36	17	16	Đạt	
903	CS0657	Phạm Thị Hồng		12/01/1995				Giáo viên Toán	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	26	15	19	Không Đạt	
904	CS0658	Bùi Thị Hòa		08/12/1987				Giáo viên Toán	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	29	21	17	Không Đạt	
905	CS0659	Lê Thị Hồng Nhung		21/10/1993			x	Giáo viên Toán	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	36	Miễn	18	Đạt	
906	CS0660	Nguyễn Văn Luật	16/12/1986					Giáo viên Toán	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	32	16	11	Không Đạt	
907	CS0661	Đinh Thị Thu Thủy		24/8/1992				Giáo viên Toán	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	39	24	22	Đạt	
908	CS0662	Đinh Thị Hoa		13/3/1993				Giáo viên Toán	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
909	CS0663	Nguyễn Thị Linh		28/6/1997				Giáo viên Vật Lý	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	30	23	13	Không Đạt	
910	CS0664	Phạm Thị Hằng		02/10/1992				Giáo viên Vật Lý	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	47	21	22	Đạt	
911	CS0665	Nguyễn Thị Lan		27/10/1995				Giáo viên Vật Lý	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	38	22	15	Đạt	
912	CS0666	Hoàng Thị Hiếm		06/3/1987				Giáo viên Vật Lý	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	35	24	22	Đạt	
913	CS0667	Trần Thị Thơm		20/3/1993				Giáo viên Vật Lý	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	34	25	16	Đạt	
914	CS0668	Bùi Thị Hương Loan		13/9/1989				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	32	20	15	Đạt	
915	CS0669	Nguyễn Thị Thu Hà		19/5/1997				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	34	20	18	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
916	CS0670	Nguyễn Thị Thủy Dương		02/8/1997				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	29	20	18	Không Đạt	
917	CS0671	Đào Thúy Hà		20/02/1994				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	30	22	20	Đạt	
918	CS0672	Nguyễn Thị Huệ		10/3/1993				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	51	24	17	Đạt	
919	CS0673	Dương Ngọc Linh		30/12/1995				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	29	24	21	Không Đạt	
920	CS0674	Ngô Thị Huyền Trang		15/02/1992				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	35	26	13	Không Đạt	
921	CS0675	Vũ Thị Hoa		15/6/1990				Giáo viên Văn	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	33	23	15	Đạt	
922	CS0676	Đinh Thị Thu Hường		11/8/1991				Giáo viên Văn	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	37	14	8	Không Đạt	
923	CS0677	Lê Thủy Linh		28/02/1996				Giáo viên Văn	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	47	22	23	Đạt	
924	CS0678	Phan Thị Thủy Thư		02/02/1989				Giáo viên Văn	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	30	13	13	Không Đạt	
925	CS0679	Nguyễn Thị Kiều Dung		17/9/1992				Giáo viên Văn	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	42	22	22	Đạt	
926	CS0680	Đoàn Thị Thiệu Hoa		09/4/1991				Giáo viên Văn	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	39	19	12	Không Đạt	
927	CS0681	Đoàn Thị Nhạn		13/5/1989	Con Bệnh binh 3/3			Giáo viên Văn-Địa	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	34	18	20	Đạt	
928	CS0682	Lê Thị Thơm		22/01/1994				Giáo viên Văn-Giáo dục công dân	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	42	22	15	Đạt	
929	CS0683	Vũ Thị Thu Hương		12/10/1991				Giáo viên Sử	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	35	21	17	Đạt	
930	CS0684	Bùi Thị Phúc		02/5/1988				Giáo viên Sử	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	41	21	19	Đạt	
931	CS0685	Nguyễn Thị Hoa		25/02/1991				Giáo viên Văn-Sử	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	32	22	20	Đạt	
932	CS0686	Nguyễn Thị Thanh Trang		23/4/1995		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	35	21	Miễn	Đạt	
933	CS0687	Dương Thị Dù		23/01/1985		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	23	18	Miễn	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
934	CS0688	Bùi Thị Hằng		22/6/1997		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	23	19	Miễn	Không Đạt	
935	CS0689	Đỗ Thị Lũy		13/11/1990		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	51	24	Miễn	Đạt	
936	CS0690	Lê Thị Yến		22/12/1991		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	46	26	Miễn	Đạt	
937	CS0691	Lê Thị Thùy Thương		25/11/1992				Giáo viên Toán-Lý	Trường TH&THCS Tiền Phong	UBND thị xã Quảng Yên	33	18	18	Đạt	
938	CS0692	Nguyễn Thị Thu Hương		14/10/1994				Giáo viên Toán-Lý	Trường TH&THCS Tiền Phong	UBND thị xã Quảng Yên	33	24	18	Đạt	
939	CS0693	Lương Thị Phương Giang		06/4/1992				Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Diên Công	UBND thành phố Uông Bí	42	22	18	Đạt	
940	CS0694	Vũ Thị Quỳnh Hoa		15/7/1989				Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Diên Công	UBND thành phố Uông Bí	50	26	23	Đạt	
941	CS0695	Vũ Thị Thùy Liên		21/11/1992				Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Diên Công	UBND thành phố Uông Bí	46	17	23	Đạt	
942	CS0696	Nguyễn Thị Phương Anh		14/07/1994				Giáo viên Văn	Trường TH&THCS Diên Công	UBND thành phố Uông Bí	46	20	21	Đạt	
943	CS0697	Nguyễn Thị Thu Thảo		25/01/1990				Giáo viên Văn	Trường TH&THCS Diên Công	UBND thành phố Uông Bí	38	21	19	Đạt	
944	CS0698	Trần Thị Thanh Trang		22/10/1996				Giáo viên Toán	Trường THCS Bắc Sơn	UBND thành phố Uông Bí	39	21	19	Đạt	
945	CS0699	Trần Minh Đức	03/03/1996					Giáo viên Toán	Trường THCS Bắc Sơn	UBND thành phố Uông Bí	39	22	25	Đạt	
946	CS0700	Vũ Thị Lan Phương		22/06/1991				Giáo viên Văn	Trường THCS Bắc Sơn	UBND thành phố Uông Bí	34	25	12	Không Đạt	
947	CS0701	Đàm Thị Thảo		06/01/1989				Giáo viên Văn	Trường THCS Bắc Sơn	UBND thành phố Uông Bí	32	19	18	Đạt	
948	CS0702	Nguyễn Thị Hằng		10/5/1994				Giáo viên Văn	Trường THCS Bắc Sơn	UBND thành phố Uông Bí	32	14	22	Không Đạt	
949	CS0703	Phạm Thị Duyên		06/12/1991				Giáo viên Văn	Trường THCS Bắc Sơn	UBND thành phố Uông Bí	40	20	22	Đạt	
950	CS0704	Phạm Thị Bạch Tuyết		21/6/1997				Giáo viên Văn	Trường THCS Bắc Sơn	UBND thành phố Uông Bí	32	20	20	Đạt	
951	CS0705	Lê Văn Lý	01/8/1990					Giáo viên Hoá học	Trường THCS Bắc Sơn	UBND thành phố Uông Bí	36	22	22	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đổi tương ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Năm	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học				12	13	14		
1	2		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
952	CS0706	Vương Thị Quỳnh Anh		30/7/1994				Giáo viên Hoà học	Trường THCS Bắc Sơn	UBND thành phố Uông Bí	41	18	23	Đạt	
953	CS0707	Nguyễn Thị Mai		11/3/1993				Giáo viên Hoà học	Trường THCS Bắc Sơn	UBND thành phố Uông Bí	28	22	22	Không Đạt	
954	CS0708	Trần Thị Hào		01/01/1982				Giáo viên Hoà học	Trường THCS Bắc Sơn	UBND thành phố Uông Bí	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
955	CS0709	Đỗ Thị Nhân		15/6/1996				Giáo viên Hoà học	Trường THCS Bắc Sơn	UBND thành phố Uông Bí	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
956	CS0710	Phạm Thị Dung		30/8/1992				Giáo viên Hoà học	Trường THCS Bắc Sơn	UBND thành phố Uông Bí	52	26	24	Đạt	
957	CS0711	Lê Thị Hải Yến		23/7/1991				Giáo viên Hoà học	Trường THCS Bắc Sơn	UBND thành phố Uông Bí	32	21	24	Đạt	
958	CS0712	Nguyễn Thị Việt Hà		12/8/1993				Giáo viên Hoà học	Trường THCS Bắc Sơn	UBND thành phố Uông Bí	39	20	23	Đạt	
959	CS0713	Nguyễn Thị Thảo		14/8/1989				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Bắc Sơn	UBND thành phố Uông Bí	35	21	21	Đạt	
960	CS0714	Nguyễn Thị Kiều		02/01/1993				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Bắc Sơn	UBND thành phố Uông Bí	37	19	22	Đạt	
961	CS0715	Mai Thanh Tùng	23/3/1978					Giáo viên Văn - Địa	Trường THCS Bắc Sơn	UBND thành phố Uông Bí	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
962	CS0716	Lê Thị Hải Yến		26/9/1990				Giáo viên Văn	Trường THCS Nam Khê	UBND thành phố Uông Bí	36	15	23	Đạt	
963	CS0717	Lê Thị Kim Ngọc		17/3/1992				Giáo viên Văn	Trường THCS Nam Khê	UBND thành phố Uông Bí	39	22	22	Đạt	
964	CS0718	Đỗ Mai Phương		04/10/1990				Giáo viên Toán	Trường THCS Nam Khê	UBND thành phố Uông Bí	54	26	28	Đạt	
965	CS0719	Nguyễn Thị Nga		20/12/1986				Giáo viên Toán	Trường THCS Nam Khê	UBND thành phố Uông Bí	48	20	27	Đạt	
966	CS0720	Nguyễn Thị Vân Anh		16/5/1988				Giáo viên Văn	Trường THCS Nam Khê	UBND thành phố Uông Bí	51	22	21	Đạt	
967	CS0721	Phạm Thị Thúy		15/10/1991				Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Uông Bí	44	21	25	Đạt	
968	CS0722	Lại Thị Tuyết Ngân		21/4/1996				Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Uông Bí	42	21	25	Đạt	
969	CS0723	Mai Thanh Hiền		04/6/1995				Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Uông Bí	47	20	23	Đạt	



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
970	CS0724	Hoàng Hải Huyền		27/11/1995	Dân tộc Tày			Giáo viên Văn	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Uông Bí	37	18	20	Đạt	
971	CS0725	Trần Thị Phần		01/12/1984				Giáo viên Văn	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Uông Bí	44	21	27	Đạt	
972	CS0726	Bùi Phương Thảo		14/4/1996				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Uông Bí	31	22	20	Đạt	
973	CS0727	Nguyễn Thị Thu Thủy		15/2/1984				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Uông Bí	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
974	CS0728	Nguyễn Thùy Linh		22/3/1989				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Uông Bí	21	19	20	Không Đạt	
975	CS0729	Nguyễn Thị Huệ		05/02/1991				Giáo viên Thể dục	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Uông Bí	42	19	25	Đạt	
976	CS0730	Lương Văn Hưng	08/9/1977					Giáo viên Thể dục	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Uông Bí	36	21	23	Đạt	
977	CS0731	Nguyễn Thị Lương		27/11/1993				Giáo viên Văn	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Uông Bí	51	23	26	Đạt	
978	CS0732	Đinh Thị Hồng Liên		05/01/1995				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Uông Bí	38	19	20	Đạt	
979	CS0733	Đinh Thị Tài		03/03/1995			x	Giáo viên Toán	Trường THCS Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	19	Miễn	20	Không Đạt	
980	CS0734	Lê Thị Hạnh		09/8/1995				Giáo viên Toán	Trường THCS Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	40	24	25	Đạt	
981	CS0735	Phạm Thị Hoài		08/12/1993				Giáo viên Toán	Trường THCS Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	41	18	22	Đạt	
982	CS0736	Vũ Hồng Hạnh		22/02/1989				Giáo viên Toán	Trường THCS Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	37	25	22	Đạt	
983	CS0737	Nguyễn Thị Thu Trang		22/12/1992				Giáo viên Toán	Trường THCS Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	37	17	23	Đạt	
984	CS0738	Nguyễn Văn Huân	23/9/1985		Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự			Giáo viên Toán	Trường THCS Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	24	11	19	Không Đạt	
985	CS0739	Trần Huyền Phương		02/12/1996				Giáo viên Toán	Trường THCS Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	37	24	23	Đạt	
986	CS0740	Nguyễn Thị Kiều Oanh		15/04/1995			x	Giáo viên Toán	Trường THCS Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	38	Miễn	18	Đạt	
987	CS0741	Nguyễn Thị Hương Thùy		11/4/1987				Giáo viên Toán	Trường THCS Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	44	21	21	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
988	CS0742	Đặng Thu Hiền		28/5/1993				Giáo viên Văn	Trường THCS Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	40	23	22	Đạt	
989	CS0743	Lê Thị Phương		24/7/1995				Giáo viên Văn	Trường THCS Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	25	13	18	Không Đạt	
990	CS0744	Lại Thị Minh Huệ		10/01/1992				Giáo viên Văn	Trường THCS Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	32	22	25	Đạt	
991	CS0745	Đặng Thị Yến Hương		27/01/1995				Giáo viên Văn	Trường THCS Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	21	15	22	Không Đạt	
992	CS0746	Nguyễn Thị Thủy		20/7/1991				Giáo viên Văn	Trường THCS Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	42	21	21	Đạt	
993	CS0747	Nguyễn Thị Ngọc Anh		01/6/1995				Giáo viên Văn	Trường THCS Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	38	21	22	Đạt	
994	CS0748	Bùi Thu Thủy		25/7/1994				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
995	CS0749	Võ Thị Minh Phương		19/07/1997				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	15	23	15	Không Đạt	
996	CS0750	Nguyễn Thị Lý		24/9/1992				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	44	22	24	Đạt	
997	CS0751	Cao Thị Phương Thảo		25/6/1995				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	40	25	22	Đạt	
998	CS0752	Nguyễn Thị Hồng Tâm		29/6/1982				Giáo viên Thể dục	Trường THCS Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
999	CS0753	Đinh Thị Thu Hương		02/11/1994				Giáo viên Văn	Trường THCS Phương Nam	UBND thành phố Uông Bí	25	14	7	Không Đạt	
1000	CS0754	Nguyễn Thị Thủy		18/5/1984				Giáo viên Văn	Trường THCS Phương Nam	UBND thành phố Uông Bí	29	20	22	Không Đạt	
1001	CS0755	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		30/8/1997				Giáo viên Văn	Trường THCS Phương Nam	UBND thành phố Uông Bí	44	24	13	Không Đạt	
1002	CS0756	Đặng Thị Miên		16/02/1992				Giáo viên Văn	Trường THCS Phương Nam	UBND thành phố Uông Bí	36	20	18	Đạt	
1003	CS0757	Trần Thị Dậu		10/02/1995	Dân tộc Sán chỉ			Giáo viên Địa lý	Trường THCS Phương Nam	UBND thành phố Uông Bí	26	22	23	Không Đạt	
1004	CS0758	Bùi Thị Thanh Mai		28/8/1997				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Phương Nam	UBND thành phố Uông Bí	42	19	19	Đạt	
1005	CS0759	Nguyễn Thị Dịu		06/02/1991				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Phương Nam	UBND thành phố Uông Bí	28	21	16	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1006	CS0760	Vũ Thị Hải Hương		02/12/1997				Giáo viên Toán	Trường THCS Phương Nam	UBND thành phố Uông Bí	45	27	25	Đạt	
1007	CS0761	Vũ Thị Quỳnh Lâm		28/06/1995				Giáo viên Toán	Trường THCS Phương Nam	UBND thành phố Uông Bí	49	17	25	Đạt	
1008	CS0762	Lê Thị Huyền Trang		22/02/1989				Giáo viên Toán	Trường THCS Phương Nam	UBND thành phố Uông Bí	40	18	17	Đạt	
1009	CS0763	Phạm Thị Hằng		21/11/1995			x	Giáo viên Toán	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Uông Bí	40	Miễn	23	Đạt	
1010	CS0764	Nguyễn Minh Phương		15/4/1997				Giáo viên Toán	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Uông Bí	46	25	22	Đạt	
1011	CS0765	Nguyễn Thu Hương		04/05/1995				Giáo viên Toán	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Uông Bí	32	19	18	Đạt	
1012	CS0766	Nguyễn Thị Thủy		04/10/1984	Con bệnh binh			Giáo viên Văn	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Uông Bí	37	23	23	Đạt	
1013	CS0767	Lê Thị Thúy		27/5/1980				Giáo viên Toán	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Uông Bí	39	24	23	Đạt	
1014	CS0768	Bùi Thị Hải Sâm		01/01/1988	Con thương binh			Giáo viên Văn	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Uông Bí	24	23	13	Không Đạt	
1015	CS0769	Đinh Thị Thu Nhung		15/03/1996				Giáo viên Thể dục	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Uông Bí	33	19	22	Đạt	
1016	CS0770	Hoàng Thị Hương		01/11/1991				Giáo viên Toán	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Uông Bí	43	22	19	Đạt	
1017	CS0771	Trần Văn Toàn	10/10/1989				x	Giáo viên Toán	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Uông Bí	45	Miễn	24	Đạt	
1018	CS0772	Nguyễn Thị Mai Thương		09/02/1997				Giáo viên Văn	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Uông Bí	43	22	19	Đạt	
1019	CS0773	Phạm Thị Trang		08/11/1991		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Uông Bí	42	23	Miễn	Đạt	
1020	CS0774	Đỗ Thùy Linh		14/9/1993		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Uông Bí	39	22	Miễn	Đạt	
1021	CS0775	Vũ Thị Thủy		10/9/1991		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Uông Bí	39	24	Miễn	Đạt	
1022	CS0776	Nguyễn Thị Ngoan		15/11/1997		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Uông Bí	Bỏ thi	Bỏ thi	Miễn	Không Đạt	
1023	CS0777	Đỗ Phương Anh		19/11/1993		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Uông Bí	35	20	Miễn	Đạt	



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1024	CS0778	Lê Đức Thành	21/11/1979			x	x	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Uông Bí	34	Miễn	Miễn	Đạt	
1025	CS0779	Lưu Thị Quỳnh		23/6/1994	Dân tộc Hoa	x		Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Uông Bí	39	24	Miễn	Đạt	
1026	CS0780	Nguyễn Thị Thu Huyền		09/4/1995				Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	36	20	17	Đạt	
1027	CS0781	Vũ Thị Bích Phương		15/02/1994				Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	44	22	24	Đạt	
1028	CS0782	Nguyễn Thị Ngọc		22/12/1987				Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	27	26	23	Không Đạt	
1029	CS0783	Trương Thị Thu Hà		16/6/1995				Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	46	25	25	Đạt	
1030	CS0784	Phạm Thị Hồng Nhung		19/12/1994			x	Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	42	Miễn	19	Đạt	
1031	CS0785	Nguyễn Thị Thùy Vân		03/10/1992				Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	37	24	25	Đạt	
1032	CS0786	Nguyễn Thị Linh		05/12/1997				Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	38	22	17	Đạt	
1033	CS0787	Nguyễn Thị Thúy Phương		28/5/1992				Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	30	23	24	Đạt	
1034	CS0788	Tạ Thị Chung		24/12/1997				Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	20	15	12	Không Đạt	
1035	CS0789	Nguyễn Thị Thu Huyền		16/12/1995			x	Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	34	Miễn	15	Đạt	
1036	CS0790	Nguyễn Thị Nhung		24/7/1991				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	35	26	19	Đạt	
1037	CS0791	Phạm Thanh Thủy		02/9/1994				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	34	22	18	Đạt	
1038	CS0792	Nguyễn Thị Thu Nhung		24/10/1996				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	30	22	15	Đạt	
1039	CS0793	Phạm Thị Hoài		20/5/1981				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
1040	CS0794	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		01/3/1996				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	34	22	19	Đạt	
1041	CS0795	Phan Thị Thu Trang		10/9/1990		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	54	24	Miễn	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1042	CS0796	Nguyễn Thị Ngọc		26/7/1992		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	Bỏ thi	Bỏ thi	Miễn	Không Đạt	
1043	CS0797	Nguyễn Thị Hồng Nhung		10/4/1992		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	44	22	Miễn	Đạt	
1044	CS0798	Ngô Thị Hạnh		16/12/1976		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	31	22	Miễn	Đạt	
1045	CS0799	Vũ Thị Kim Anh		02/02/1995		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	27	19	Miễn	Không Đạt	
1046	CS0800	Nguyễn Thị Hạnh		06/12/1981		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	32	22	Miễn	Đạt	
1047	CS0801	Lê Hồng Uyên		11/7/1982		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	Bỏ thi	Bỏ thi	Miễn	Không Đạt	
1048	CS0802	Khiếu Thanh Huệ		17/11/1994		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	42	24	Miễn	Đạt	
1049	CS0803	Nguyễn Thủy Mai		07/5/1994				Giáo viên Văn	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	41	23	24	Đạt	
1050	CS0804	Nguyễn Thị Huyền Trang		22/11/1990				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	40	25	23	Đạt	
1051	CS0805	Nguyễn Thị Thuyền		02/7/1993				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Uông Bí	30	19	20	Đạt	
1052	CS0806	Nguyễn Khánh Phương Linh		21/08/1998				Giáo viên Toán	Trường THCS Trung Vương	UBND thành phố Uông Bí	33	25	14	Không Đạt	
1053	CS0807	Bùi Thị Liễu Tâm		07/7/1994				Giáo viên Toán	Trường THCS Trung Vương	UBND thành phố Uông Bí	35	21	24	Đạt	
1054	CS0808	Lê Thị Phương		23/8/1993				Giáo viên Văn	Trường THCS Trung Vương	UBND thành phố Uông Bí	44	23	19	Đạt	
1055	CS0809	Đỗ Thị Mai		11/8/1987				Giáo viên Văn	Trường THCS Trung Vương	UBND thành phố Uông Bí	47	21	18	Đạt	
1056	CS0810	Nguyễn Thị Phương		03/02/1985				Giáo viên Văn	Trường THCS Trung Vương	UBND thành phố Uông Bí	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
1057	CS0811	Nguyễn Hồng Đức	25/9/1995					Giáo viên Thể dục	Trường THCS Trung Vương	UBND thành phố Uông Bí	32	23	23	Đạt	
1058	CS0812	Dương Thùy Dung		25/10/1997				Giáo viên Văn	Trường THCS Trung Vương	UBND thành phố Uông Bí	39	24	23	Đạt	
1059	CS0813	Vũ Thị Hải Yến		05/8/1997				Giáo viên Hoá học	Trường THCS Trung Vương	UBND thành phố Uông Bí	46	23	21	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1060	CS0814	Bùi Thị Thủy		05/7/1993				Giáo viên Hoá học	Trường THCS Trưng Vương	UBND thành phố Uông Bí	38	25	21	Đạt	
1061	CS0815	Tăng Thị Nga		02/8/1989				Giáo viên Toán	Trường THCS Yên Thanh	UBND thành phố Uông Bí	41	25	19	Đạt	
1062	CS0816	Lê Diệu Thủy		21/11/1995				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Yên Thanh	UBND thành phố Uông Bí	41	29	22	Đạt	
1063	CS0817	Phạm Thị Hường		10/4/1996				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Yên Thanh	UBND thành phố Uông Bí	40	25	21	Đạt	
1064	CS0818	Phạm Trang Hạ		25/4/1996				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Yên Thanh	UBND thành phố Uông Bí	54	24	23	Đạt	
1065	CS0819	Nguyễn Thị Thủy		08/01/1986				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Yên Thanh	UBND thành phố Uông Bí	48	22	19	Đạt	
1066	CS0820	Bùi Xuân Vương	09/5/1976					Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Yên Thanh	UBND thành phố Uông Bí	40	16	22	Đạt	
1067	CS0821	Hà Khánh Ninh		22/06/1991	Dân tộc Mường			Giáo viên Văn	Trường THCS thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	35	20	11	Không Đạt	
1068	CS0822	Vũ Thị Thu Trang		23/01/1990				Giáo viên Sinh học	Trường THCS thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	49	20	24	Đạt	
1069	CS0823	Vũ Tất Thành	04/7/1996					Giáo viên Toán - Lý	Trường THCS thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	33	20	16	Đạt	
1070	CS0824	Nguyễn Thùy Trang		06/12/1996				Giáo viên Toán - Lý	Trường THCS thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	30	21	18	Đạt	
1071	CS0825	Trần Thanh Sơn	28/01/1996					Giáo viên Hóa học	Trường THCS thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	26	17	19	Không Đạt	
1072	CS0826	Nguyễn Phương Thảo		26/5/1995				Giáo viên Toán - Lý	Trường THCS Lê Lợi	UBND huyện Hoành Bồ	31	17	17	Đạt	
1073	CS0827	Đào Cẩm Nhung		11/11/1995				Giáo viên Văn - Sử	Trường THCS Lê Lợi	UBND huyện Hoành Bồ	21	21	9	Không Đạt	
1074	CS0828	Bùi Thị Lành		06/7/1995				Giáo viên Văn - Sử	Trường THCS Lê Lợi	UBND huyện Hoành Bồ	32	19	17	Đạt	
1075	CS0829	Đỗ Tuấn Vũ	14/9/1992					Giáo viên Âm nhạc	Trường THCS Lê Lợi	UBND huyện Hoành Bồ	24	14	16	Không Đạt	
1076	CS0830	Lại Chung Đức	10/01/1990					Giáo viên Toán - Lý	Trường THCS Sơn Dương	UBND huyện Hoành Bồ	41	24	16	Đạt	
1077	CS0831	Nguyễn Thị Hà		08/6/1989		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	27	20	Miễn	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1078	CS0832	Trương Huyền Phương		01/11/1994				Giáo viên Toán - Lý	Trường TH&THCS Tân Dân	UBND huyện Hoành Bồ	25	24	17	Không Đạt	
1079	CS0833	Phạm Thị Hải Ninh		01/10/1993				Giáo viên Lịch sử	Trường TH&THCS Tân Dân	UBND huyện Hoành Bồ	39	24	18	Đạt	
1080	CS0834	Phạm Trang Lan Ngọc		25/4/1994				Giáo viên Toán - Lý	Trường TH&THCS Dân Chủ	UBND huyện Hoành Bồ	41	22	16	Đạt	
1081	CS0835	Hoàng Thị Giang		29/5/1988				Giáo viên Văn -Sử	Trường TH&THCS Dân Chủ	UBND huyện Hoành Bồ	43	23	20	Đạt	
1082	CS0836	Hoàng Thị Loan		19/6/1992	Dân tộc Tày	x		Giáo viên Văn -Sử	Trường TH&THCS Dân Chủ	UBND huyện Hoành Bồ	46	25	Miễn	Đạt	
1083	CS0837	Triệu Thị Nguyệt		03/9/1991	Dân tộc Dao	x		Giáo viên Văn -Sử	Trường TH&THCS Dân Chủ	UBND huyện Hoành Bồ	32	17	Miễn	Đạt	
1084	CS0838	Phạm Thị Hoa		06/8/1989				Giáo viên Hóa học	Trường TH&THCS Dân Chủ	UBND huyện Hoành Bồ	43	20	17	Đạt	
1085	CS0839	Bùi Thị Hải Yến		04/6/1992		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Dân Chủ	UBND huyện Hoành Bồ	Bỏ thi	Bỏ thi	Miễn	Không Đạt	
1086	CS0840	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		03/8/1994				Giáo viên Địa lý	Trường TH&THCS Vũ Oai	UBND huyện Hoành Bồ	44	23	15	Đạt	
1087	CS0841	Đặng Thị Hằng		13/6/1996	Dân tộc Dao	x		Giáo viên Địa lý	Trường TH&THCS Vũ Oai	UBND huyện Hoành Bồ	30	19	Miễn	Đạt	
1088	CS0842	Hoàng Thị Thảo		06/02/1993				Giáo viên Sinh - Hóa	Trường TH&THCS Kỳ Thượng	UBND huyện Hoành Bồ	37	20	17	Đạt	
1089	CS0843	Tạ Thị Lan Huân		24/3/1988				Giáo viên Văn -Sử	Trường TH&THCS Kỳ Thượng	UBND huyện Hoành Bồ	39	16	17	Đạt	
1090	CS0844	Nguyễn Thị Ngọc		24/02/1992	Dân tộc Tày	x		Giáo viên Văn -Sử	Trường TH&THCS Kỳ Thượng	UBND huyện Hoành Bồ	31	14	Miễn	Không Đạt	
1091	CS0845	Bàn Hồng Nhung		27/4/1993	Dân tộc Dao	x		Giáo viên Văn - Địa	Trường TH&THCS Kỳ Thượng	UBND huyện Hoành Bồ	25	16	Miễn	Không Đạt	
1092	CS0846	Bàn Thị Hải		03/9/1985	Dân tộc Dao	x		Giáo viên Thể dục	Trường TH&THCS Kỳ Thượng	UBND huyện Hoành Bồ	36	18	Miễn	Đạt	
1093	CS0847	Lý Thị Cẩm Tú		25/7/1994	Dân tộc Dao	x		Giáo viên Toán - Lý	Trường TH&THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	33	22	Miễn	Đạt	
1094	CS0848	Nguyễn Thị Hoàn		05/8/1996				Giáo viên Toán - Lý	Trường TH&THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	33	22	20	Đạt	
1095	CS0849	Tạ Thị Thủy Dương		29/8/1994				Giáo viên Toán - Lý	Trường TH&THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	25	19	9	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1096	CS0850	Nguyễn Thị Hiền		12/3/1991				Giáo viên Toán - Lý	Trường TH&THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	24	21	12	Không Đạt	
1097	CS0851	Lý Thị Ngõn		17/01/1991	Dân tộc Dao	x		Giáo viên Hóa học	Trường TH&THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	35	23	Miễn	Đạt	
1098	CS0852	Đặng Thị Hòa		16/6/1990	Dân tộc Sán Dìu	x		Giáo viên Sinh - Hóa	Trường TH&THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	40	24	Miễn	Đạt	
1099	CS0853	Lê Thị Nghệ		03/8/1994				Giáo viên Địa lý	Trường TH&THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	31	22	14	Không Đạt	
1100	CS0854	Lý Thị Yến		01/3/1992	Dân tộc Dao	x		Giáo viên Địa lý	Trường TH&THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	30	17	Miễn	Đạt	
1101	CS0855	Trương Thị Hà		17/9/1993	Dân tộc Dao	x		Giáo viên Địa lý	Trường TH&THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	26	17	Miễn	Không Đạt	
1102	CS0856	Bàn Thị Khuyên		04/8/1991	Dân tộc Dao	x		Giáo viên Văn - GDCD	Trường TH&THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	42	18	Miễn	Đạt	
1103	CS0857	Phạm Thị Hiền		15/3/1994				Giáo viên Văn - GDCD	Trường TH&THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	23	19	9	Không Đạt	
1104	CS0858	Nguyễn Hà Anh		18/12/1993				Giáo viên Văn - GDCD	Trường TH&THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	36	22	20	Đạt	
1105	CS0859	Phạm Thị Nhung		26/7/1990		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	21	19	Miễn	Không Đạt	
1106	CS0860	Hà Tuấn Anh	26/7/1990					Giáo viên Thể dục	Trường TH&THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	40	23	19	Đạt	
1107	CS0861	Triệu Quý Sơn	03/9/1991		Dân tộc Dao	x		Giáo viên Thể dục	Trường TH&THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	25	17	Miễn	Không Đạt	
1108	CS0862	Lý Thị Đoan		19/3/1989	Dân tộc Dao	x		Giáo viên Thể dục	Trường TH&THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	39	22	Miễn	Đạt	
1109	CS0863	Nguyễn Thị Nhung		06/6/1991				Giáo viên Toán-Lý	Trường TH&THCS Hòa Bình	UBND huyện Hoành Bồ	35	18	15	Đạt	
1110	CS0864	Hoàng Thị Kim		15/6/1992	Dân tộc Sán Dìu	x		Giáo viên Địa - Văn	Trường TH&THCS Hòa Bình	UBND huyện Hoành Bồ	38	17	Miễn	Đạt	
1111	CS0865	Trương Thị Trinh		22/9/1997	Dân tộc Sán Dìu	x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Hòa Bình	UBND huyện Hoành Bồ	26	20	Miễn	Không Đạt	
1112	CS0866	Đặng Thanh Huyền		24/10/1997				Giáo viên Hoá học	Trường PT DTBT TH&THCS Đồng Lâm 2	UBND huyện Hoành Bồ	38	21	18	Đạt	
1113	CS0867	Vũ Thị Thanh Vân		08/10/1990				Giáo viên Lịch sử	Trường PT DTBT TH&THCS Đồng Lâm 2	UBND huyện Hoành Bồ	28	23	13	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1114	CS0868	Vương Thị Yến		19/12/1989				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	38	23	17	Đạt	
1115	CS0869	Kiều Thị Biên		15/6/1991				Giáo viên Văn	Trường THCS Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	32	17	19	Đạt	
1116	CS0870	Nguyễn Diệu Hoa		18/9/1993				Giáo viên Văn	Trường THCS Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	35	26	17	Đạt	
1117	CS0871	Bùi Thị Hương Nguyên		30/12/1996				Giáo viên Toán học	Trường THCS Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	23	21	12	Không Đạt	
1118	CS0872	Nguyễn Mai Phương		09/04/1995				Giáo viên Toán học	Trường THCS Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	44	25	17	Đạt	
1119	CS0873	Nguyễn Thị Nghĩa		24/03/1987				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	35	24	19	Đạt	
1120	CS0874	Chu Thị Hiền		12/11/1993	Dân tộc Tây			Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	40	23	17	Đạt	
1121	CS0875	Phạm Kim Cúc		11/4/1989				Giáo viên Toán học	Trường THCS Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	42	22	27	Đạt	
1122	CS0876	Lê Thị Thu Hiền		21/11/1996				Giáo viên Toán học	Trường THCS Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	39	26	26	Đạt	
1123	CS0877	Nguyễn Thị Thủy		18/02/1994	Con Bệnh binh			Giáo viên Toán học	Trường THCS Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	39	21	24	Đạt	
1124	CS0878	Trần Thị Minh Hằng		29/8/1996				Giáo viên Lịch Sử	Trường THCS Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	24	15	12	Không Đạt	
1125	CS0879	Lê Thị Nhung		07/03/1990				Giáo viên Lịch Sử	Trường THCS Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	38	21	25	Đạt	
1126	CS0880	Hoàng Văn Quảng	12/10/1990					Giáo viên Thể dục	Trường THCS Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	35	21	16	Đạt	
1127	CS0881	Trần Diệu Linh		14/10/1995		x		Giáo viên Tiếng anh	Trường THCS Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	29	20	Miễn	Không Đạt	
1128	CS0882	Bàn Thị Huệ Anh		07/01/1995				Giáo viên Văn	Trường THCS Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	36	21	13	Không Đạt	
1129	CS0883	Đinh Thị Mai Anh		13/11/1994				Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Hạ Long	47	23	28	Đạt	
1130	CS0884	Trần Văn Đồ	9/8/1990					Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Hạ Long	33	22	18	Đạt	
1131	CS0885	Đinh Thị Thanh Hà		27/10/1989				Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Hạ Long	49	24	27	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1132	CS0886	Trần Thị Hằng		11/9/1988			x	Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Miễn	Bỏ thi	Không Đạt	
1133	CS0887	Đinh Thị Thanh Nhân		01/05/1990	con thương binh			Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Hạ Long	29	26	23	Không Đạt	
1134	CS0888	Nguyễn Thị Phương		11/03/1996				Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Hạ Long	35	20	15	Đạt	
1135	CS0889	Nguyễn Thúy Quỳnh		13/03/1993			x	Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Hạ Long	35	Miễn	18	Đạt	
1136	CS0890	Nguyễn Thị Phương Thảo		22/8/1995				Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Hạ Long	42	26	17	Đạt	
1137	CS0891	Phạm Thu Trang		26/11/1996				Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Hạ Long	35	20	21	Đạt	
1138	CS0892	Nguyễn Thị Hải Yến		07/6/1992				Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Hạ Long	31	18	17	Đạt	
1139	CS0893	Lương Thanh Huyền		12/02/1995				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Hạ Long	38	23	23	Đạt	
1140	CS0894	Đặng Thị Bích Phương		15/02/1990				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Hạ Long	37	23	18	Đạt	
1141	CS0895	Phạm Thúy Hải		16/03/1997				Giáo viên Văn	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Hạ Long	32	18	16	Đạt	
1142	CS0896	Bùi Thị Phương		08/6/1989				Giáo viên Văn	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Hạ Long	26	16	15	Không Đạt	
1143	CS0897	Nguyễn Thị Thảo		06/05/1990				Giáo viên Văn	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Hạ Long	23	22	25	Không Đạt	
1144	CS0898	Nguyễn Minh Thu		23/01/1989	Dân tộc Tày			Giáo viên Văn	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Hạ Long	30	23	16	Đạt	
1145	CS0899	Nguyễn Thị Nhân		19/11/1996				Giáo viên Văn	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Hạ Long	29	19	21	Không Đạt	
1146	CS0900	Ngô Thị Mai Trang		11/05/1995				Giáo viên Văn	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND thành phố Hạ Long	36	25	19	Đạt	
1147	CS0901	Phạm Thị Ngọc Anh		17/10/1993				Giáo viên Toán	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	34	22	22	Đạt	
1148	CS0902	Nguyễn Thị Thu Hương		28/1/1994				Giáo viên Toán	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	36	23	23	Đạt	
1149	CS0903	Bùi Thị Quỳnh Phương		05/7/1994				Giáo viên Toán	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	35	19	19	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1150	CS0904	Bùi Thanh Thúy		02/10/1996				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	16	18	17	Không Đạt	
1151	CS0905	Bùi Thị Huyền Trang		03/9/1994				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	38	19	23	Đạt	
1152	CS0906	Lê Thị Anh		22/12/1989				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	42	22	24	Đạt	
1153	CS0907	Trần Thị Phương Chi		12/10/1995				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	39	22	26	Đạt	
1154	CS0908	Đỗ Hà Giang		18/12/1991	Con bệnh binh			Giáo viên Văn	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	37	19	23	Đạt	
1155	CS0909	Vũ Thị Thủy Linh		19/03/1991				Giáo viên Văn	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	33	20	21	Đạt	
1156	CS0910	Vũ Đình Vinh Hạnh		08/03/1993				Giáo viên Văn	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	36	22	18	Đạt	
1157	CS0911	Nguyễn Thị Thu Hiền		11/11/1996				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	40	23	16	Đạt	
1158	CS0912	Trần Thị Thu		15/05/1989				Giáo viên Công nghệ	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	35	20	18	Đạt	
1159	CS0913	Nguyễn Thị Thu Hồng		03/8/1992		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	42	23	Miễn	Đạt	
1160	CS0914	Nguyễn Thị Dung		06/04/1991				Giáo viên Toán	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	41	23	18	Đạt	
1161	CS0915	Đỗ Thị Vân Anh		07/9/1994				Giáo viên Toán	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	34	20	26	Đạt	
1162	CS0916	Nghiêm Thu Trang		08/11/1992				Giáo viên Văn	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	42	23	17	Đạt	
1163	CS0917	Thái Thu Trang		14/01/1994				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	40	24	22	Đạt	
1164	CS0918	Lê Thị Phương Uyên		20/5/1997				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	35	24	22	Đạt	
1165	CS0919	Lê Thị Thanh Hằng		17/04/1994				Giáo viên Văn	Trường THCS Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	38	18	17	Đạt	
1166	CS0920	Bùi Diệu Thuần		25/09/1997				Giáo viên Văn	Trường THCS Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	32	21	20	Đạt	
1167	CS0921	Đàm Văn Hiệp	26/3/1983					Giáo viên Vật lý	Trường THCS Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	36	17	17	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1168	CS0922	Phan Thị Quỳnh Hoa		01/5/1986				Giáo viên Văn	Trường THCS Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	38	22	22	Đạt	
1169	CS0923	Phạm Thị Thu		27/5/1988				Giáo viên Văn	Trường THCS Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	40	19	27	Đạt	
1170	CS0924	Đặng Phương Oanh		13/9/1995				Giáo viên Văn	Trường THCS Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	37	24	25	Đạt	
1171	CS0925	Đinh Thị Ly		29/12/1990				Giáo viên Toán học	Trường THCS Lê Văn Tám	UBND thành phố Hạ Long	37	19	21	Đạt	
1172	CS0926	Nguyễn Thị Thanh		26/06/1992				Giáo viên Toán học	Trường THCS Lê Văn Tám	UBND thành phố Hạ Long	42	26	20	Đạt	
1173	CS0927	Hoàng Thị Thu		25/07/1994				Giáo viên Toán học	Trường THCS Lê Văn Tám	UBND thành phố Hạ Long	29	15	17	Không Đạt	
1174	CS0928	Trần Thị Vân		28/07/1992				Giáo viên Toán học	Trường THCS Lê Văn Tám	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
1175	CS0929	Nông Hải Phương		08/05/1990				Giáo viên Thể dục	Trường THCS Lê Văn Tám	UBND thành phố Hạ Long	28	21	15	Không Đạt	
1176	CS0930	Nguyễn Hồng Phương		28/03/1990		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Lê Văn Tám	UBND thành phố Hạ Long	34	24	Miễn	Đạt	
1177	CS0931	Nguyễn Thị Ngọc Anh		02/11/1996				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Lê Văn Tám	UBND thành phố Hạ Long	31	21	21	Đạt	
1178	CS0932	Nguyễn Thị Phương Lan		27/5/1989				Giáo viên Toán	Trường THCS Lê Văn Tám	UBND thành phố Hạ Long	34	25	22	Đạt	
1179	CS0933	Nguyễn Thành Long		12/04/1985				Giáo viên Toán	Trường THCS Lê Văn Tám	UBND thành phố Hạ Long	26	17	14	Không Đạt	
1180	CS0934	Nguyễn Phương Thu		02/11/1983				Giáo viên Toán	Trường THCS Lê Văn Tám	UBND thành phố Hạ Long	40	22	23	Đạt	
1181	CS0935	Nguyễn Thủy Linh		07/12/1994				Giáo viên Toán	Trường THCS Lê Văn Tám	UBND thành phố Hạ Long	31	26	16	Đạt	
1182	CS0936	Phạm Thảo Ngân		12/12/1996				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Lê Văn Tám	UBND thành phố Hạ Long	56	26	27	Đạt	
1183	CS0937	Đặng Thị Thủy		18/11/1996				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Lê Văn Tám	UBND thành phố Hạ Long	35	21	24	Đạt	
1184	CS0938	Nguyễn Thị Lanh		09/09/1988	con thương binh			Giáo viên Toán	Trường THCS Kim Đồng	UBND thành phố Hạ Long	33	22	18	Đạt	
1185	CS0939	Ngô Thị Thu		21/01/1995				Giáo viên Toán	Trường THCS Kim Đồng	UBND thành phố Hạ Long	40	19	25	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1186	CS0940	Trần Thị Hồng Vân		30/3/1993		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Kim Đồng	UBND thành phố Hạ Long	45	20	Miễn	Đạt	
1187	CS0941	Nguyễn Thị Tám		29/9/1996				Giáo viên Địa Lý	Trường THCS Kim Đồng	UBND thành phố Hạ Long	36	17	15	Đạt	
1188	CS0942	Lê Hoài Thương		27/10/1991				Giáo viên Văn	Trường THCS Kim Đồng	UBND thành phố Hạ Long	46	25	20	Đạt	
1189	CS0943	Vũ Quý Trung	02/9/1992					Giáo viên Thể dục	Trường THCS Kim Đồng	UBND thành phố Hạ Long	38	20	15	Đạt	
1190	CS0944	Đinh Thị Ngọc Ánh		03/05/1994				Giáo viên Toán học	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
1191	CS0945	Vũ Thị Ngọc Hà		16/04/1994				Giáo viên Toán học	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	30	20	15	Đạt	
1192	CS0946	Vũ Ngọc Hà		20/03/1995				Giáo viên Toán học	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	42	22	24	Đạt	
1193	CS0947	Đinh Thu Hiền		09/12/1988				Giáo viên Toán học	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	37	20	19	Đạt	
1194	CS0948	Nguyễn Thị Hoa		31/5/1989			x	Giáo viên Toán học	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	38	Miễn	16	Đạt	
1195	CS0949	Trịnh Thị Lệ		12/02/1991				Giáo viên Toán học	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	34	23	20	Đạt	
1196	CS0950	Nguyễn Thị Nga		23/04/1995				Giáo viên Toán học	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	43	23	19	Đạt	
1197	CS0951	Nguyễn Thị Nhi		01/9/1994				Giáo viên Toán học	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	41	27	23	Đạt	
1198	CS0952	Bùi Thị Anh Thùy		06/05/1994				Giáo viên Toán học	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	25	23	21	Không Đạt	
1199	CS0953	Phạm Thị Thùy		04/02/1988				Giáo viên Toán học	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	40	22	18	Đạt	
1200	CS0954	Nguyễn Thị Trang		17/5/1993				Giáo viên Toán học	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	31	22	23	Đạt	
1201	CS0955	Bùi Ngọc Tú	13/11/1989					Giáo viên Toán học	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	29	20	17	Không Đạt	
1202	CS0956	Lê Thị Huế		12/05/1989				Giáo viên Ngữ Văn	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	36	23	19	Đạt	
1203	CS0957	Hoàng Thị Huế		10/10/1995				Giáo viên Ngữ Văn	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	30	23	17	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1204	CS0958	Nguyễn Thị Hải Yến		20/8/1995				Giáo viên Ngữ Văn	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	26	21	22	Không Đạt	
1205	CS0959	Lê Thị Ngọc Huyền		19/02/1994				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	39	24	24	Đạt	
1206	CS0960	Nguyễn Thị Phương		05/12/1987				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	28	23	16	Không Đạt	
1207	CS0961	Nguyễn Thị Phương		26/04/1990				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	33	22	22	Đạt	
1208	CS0962	Nguyễn Thị Xao Duyên		23/05/1986				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	40	23	19	Đạt	
1209	CS0963	Trần Thu Hà		26/01/1997				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	37	24	26	Đạt	
1210	CS0964	Hoàng Thị Mai		03/9/1990				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	48	24	27	Đạt	
1211	CS0965	Đào Thảo Vân		29/6/1995				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	38	23	25	Đạt	
1212	CS0966	Nguyễn Thị Thanh Nga		26/06/1992				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	22	23	28	Không Đạt	
1213	CS0967	Đinh Thị Thiếu Huyền		24/08/1996		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	31	17	Miễn	Đạt	
1214	CS0968	Vũ Thị Thanh Hoa		08/12/1995				Giáo viên Văn	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	43	24	27	Đạt	
1215	CS0969	Phạm Minh Thoa		15/01/1997				Giáo viên Vật Lý	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	42	26	27	Đạt	
1216	CS0970	Vũ Thị Liên		17/7/1991				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	37	20	23	Đạt	
1217	CS0971	Đỗ Thủy Linh		25/01/1997				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	33	24	26	Đạt	
1218	CS0972	Nguyễn Thị My Ly		03/01/1993				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	36	26	20	Đạt	
1219	CS0973	Bùi Thị Liễu		27/11/1992				Giáo viên Văn	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	33	19	25	Đạt	
1220	CS0974	Ngô Phương Thảo		24/10/1996				Giáo viên Văn	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	33	25	23	Đạt	
1221	CS0975	Dương Thị Thùy		21/04/1989				Giáo viên Văn	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	25	18	24	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1222	CS0976	Nguyễn Thu Thủy		14/10/1994				Giáo viên Văn	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	41	21	24	Đạt	
1223	CS0977	Trần Thị Huệ		05/12/1996				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	37	23	27	Đạt	
1224	CS0978	Phạm Quang Huy	29/10/1993					Giáo viên Hóa học	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	22	19	27	Không Đạt	
1225	CS0979	Đoàn Văn Khiên	21/7/1990					Giáo viên Hóa học	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	28	24	27	Không Đạt	
1226	CS0980	Bùi Đan Linh		01/8/1997				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	42	25	27	Đạt	
1227	CS0981	Vũ Thị Hồng Yến		17/6/1987				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	40	23	21	Đạt	
1228	CS0982	Đỗ Thị Trang		06/7/1989				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	43	26	19	Đạt	
1229	CS0983	Đào Thị Duyên		19/11/1997		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	40	25	Miễn	Đạt	
1230	CS0984	Vũ Thị Luyến		02/01/1990				Giáo viên Văn	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	43	22	20	Đạt	
1231	CS0985	Lưu Thị Vân		25/01/1989				Giáo viên Văn	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	35	18	26	Đạt	
1232	CS0986	Phạm Mỹ Hạnh		26/04/1993				Giáo viên Địa Lý	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	43	16	21	Đạt	
1233	CS0987	Cao Kim Quyên		22/05/1993				Giáo viên Địa Lý	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	31	20	25	Đạt	
1234	CS0988	Phạm Thị Thu Hiền		20/7/1998				Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	36	21	21	Đạt	
1235	CS0989	Chu Thanh Huyền		09/9/1987				Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	29	20	25	Không Đạt	
1236	CS0990	Tạ Thị Nhung		21/01/1995			x	Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	38	Miễn	21	Đạt	
1237	CS0991	Nguyễn Mai Phương		07/01/1995			x	Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	30	Miễn	26	Đạt	
1238	CS0992	Nguyễn Thị Thùy		28/10/1993	Con người nhiễm Chất độc hóa học			Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	39	18	19	Đạt	
1239	CS0993	Trần Huyền Trang		12/5/1993				Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	44	22	28	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1240	CS0994	Trần Linh Trang		25/04/1996				Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	36	26	22	Đạt	
1241	CS0995	Ngô Thành Trung	08/12/1997				x	Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	35	Miễn	19	Đạt	
1242	CS0996	Nguyễn Thị Vân Anh		20/02/1997				Giáo viên Văn	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	33	24	23	Đạt	
1243	CS0997	Trần Huyền My		24/8/1996				Giáo viên Văn	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	36	19	27	Đạt	
1244	CS0998	Bùi Thị Bích Phương		03/01/1991				Giáo viên Văn	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	20	20	21	Không Đạt	
1245	CS0999	Lê Huyền Trang		05/10/1996				Giáo viên Văn	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	26	22	18	Không Đạt	
1246	CS1000	Hoàng Ngọc Cẩm		09/8/1993				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	46	27	24	Đạt	
1247	CS1001	Phạm Thị Thu Hạnh		20/9/1996				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	25	23	23	Không Đạt	
1248	CS1002	Đinh Thị Nhẫn		22/11/1991				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	40	18	20	Đạt	
1249	CS1003	Đặng Thanh Sơn		17/01/1997				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	28	20	13	Không Đạt	
1250	CS1004	Nguyễn Thị Thu Trang		07/06/1997				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	35	24	25	Đạt	
1251	CS1005	Trần Thị Kim Chi		15/8/1990				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	41	22	27	Đạt	
1252	CS1006	Đinh Thị Hà		16/03/1997				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	36	25	21	Đạt	
1253	CS1007	Vũ Thị Thu Hiền		19/01/1995				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	39	20	23	Đạt	
1254	CS1008	Phạm Thị Huyền		22/9/1996				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	45	26	18	Đạt	
1255	CS1009	Đỗ Thị Lê		26/02/1995				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	40	23	16	Đạt	
1256	CS1010	Phạm Thúy Nga		16/07/1995				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	39	22	19	Đạt	
1257	CS1011	Đặng Thị Duyên		01/8/1991		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	29	16	Miễn	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1258	CS1012	Trần Mai Uyên		20/01/1995		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	21	16	Miễn	Không Đạt	
1259	CS1013	Nguyễn Hoàng Nam	21/5/1993					Giáo viên Thể dục	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	28	14	26	Không Đạt	
1260	CS1014	Hoàng Tổ Uyên		01/11/1996				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	33	17	21	Đạt	
1261	CS1015	Lê Thị Hồng		16/10/1987				Giáo viên Âm nhạc	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	38	25	25	Đạt	
1262	CS1016	Nguyễn Bảo Ngọc		02/5/1997				Giáo viên Địa Lý	Trường THCS Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	42	22	25	Đạt	
1263	CS1017	Bùi Lê Quỳnh Anh		22/9/1995				Giáo viên Toán	Trường THCS Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	47	22	26	Đạt	
1264	CS1018	Đàm Phương Hoa		12/11/1995				Giáo viên Toán	Trường THCS Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	35	24	18	Đạt	
1265	CS1019	Đào Thị Thu Hoài		01/8/1995				Giáo viên Toán	Trường THCS Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	34	16	19	Đạt	
1266	CS1020	Phạm Thị Lệ		11/9/1994				Giáo viên Toán	Trường THCS Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	40	21	27	Đạt	
1267	CS1021	Nguyễn Thị Nhài		15/9/1992				Giáo viên Toán	Trường THCS Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	36	19	20	Đạt	
1268	CS1022	Vũ Thị Tâm		15/06/1985				Giáo viên Toán	Trường THCS Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	36	24	12	Không Đạt	
1269	CS1023	Hoàng Thùy Linh		29/01/1993		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	39	22	Miễn	Đạt	
1270	CS1024	Vũ Đặng Tiểu Lan		08/12/1994				Giáo viên Âm nhạc	Trường THCS Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	40	22	25	Đạt	
1271	CS1025	Bùi Thị Ngọc Lan		16/10/1989				Giáo viên Âm nhạc	Trường THCS Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	34	16	22	Đạt	
1272	CS1026	Nguyễn Thu Hương		17/11/1995				Giáo viên Toán học	Trường THCS Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	50	22	25	Đạt	
1273	CS1027	Nguyễn Thị Kim Nhung		07/12/1992				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	44	20	28	Đạt	
1274	CS1028	Bùi Thị Quỳnh Anh		09/10/1993				Giáo viên Văn	Trường THCS Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	43	23	27	Đạt	
1275	CS1029	Nguyễn Thị Hương		21/07/1989				Giáo viên Văn	Trường THCS Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	35	20	26	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1276	CS1030	Lê Thị Phương Anh		26/03/1997				Giáo viên Văn	Trường THCS Hà Tu	UBND thành phố Hạ Long	37	19	18	Đạt	
1277	CS1031	Nguyễn Thị Dung		13/04/1989				Giáo viên Văn	Trường THCS Hà Tu	UBND thành phố Hạ Long	31	16	16	Đạt	
1278	CS1032	Dương Ánh Nguyệt		01/4/1995				Giáo viên Văn	Trường THCS Hà Tu	UBND thành phố Hạ Long	18	16	19	Không Đạt	
1279	CS1033	Bùi Hương Trà		02/02/1996				Giáo viên Văn	Trường THCS Hà Tu	UBND thành phố Hạ Long	32	22	16	Đạt	
1280	CS1034	Phạm Thu Hằng		28/12/1996				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Hà Tu	UBND thành phố Hạ Long	40	23	15	Đạt	
1281	CS1035	Hoàng Hải Yến		10/4/1996				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Hà Tu	UBND thành phố Hạ Long	35	23	16	Đạt	
1282	CS1036	Giang Đức Đạt	16/04/1997				x	Giáo viên Toán học	Trường THCS Hà Tu	UBND thành phố Hạ Long	29	Miễn	16	Không Đạt	
1283	CS1037	Phạm Thị Kim Oanh		19/4/1995				Giáo viên Toán học	Trường THCS Hà Tu	UBND thành phố Hạ Long	28	20	18	Không Đạt	
1284	CS1038	Bùi Thị Thục Quyên		04/10/1996				Giáo viên Toán học	Trường THCS Hà Tu	UBND thành phố Hạ Long	32	19	20	Đạt	
1285	CS1039	Đinh Thị Hà		14/6/1996				Giáo viên Vật Lý	Trường THCS Hà Tu	UBND thành phố Hạ Long	45	23	27	Đạt	
1286	CS1040	Trần Thị Hà		25/05/1995				Giáo viên Toán học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	43	23	24	Đạt	
1287	CS1041	Trần Thị Thùy Nhung		12/04/1994	Con bệnh binh			Giáo viên Toán học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	35	21	20	Đạt	
1288	CS1042	Nguyễn Thị Miên		22/07/1991				Giáo viên Công nghệ	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	39	23	22	Đạt	
1289	CS1043	Nguyễn Trọng Thắng	15/06/1984					Giáo viên Thể dục	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	36	21	23	Đạt	
1290	CS1044	Nguyễn Thanh Tuấn	27/4/1989					Giáo viên Thể dục	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	38	20	23	Đạt	
1291	CS1045	Nguyễn Thị Hồng		09/01/1992				Giáo viên Văn	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	39	21	21	Đạt	
1292	CS1046	Nguyễn Thị Vân Anh		11/05/1995				Giáo viên Văn	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	31	20	17	Đạt	
1293	CS1047	Phạm Thị Canh		20/11/1990				Giáo viên Văn	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	42	22	24	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1294	CS1048	Vũ Thị Thanh Tân		01/6/20195				Giáo viên Văn	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	41	23	24	Đạt	
1295	CS1049	Ngô Thị Chang		02/02/1987	con thương binh			Giáo viên Sinh học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	42	22	27	Đạt	
1296	CS1050	Ngô Minh Huy	05/10/1992					Giáo viên Vật lý	Trường THCS Hồng Hải	UBND thành phố Hạ Long	30	20	17	Đạt	
1297	CS1051	Nguyễn Ngọc Hoa		26/8/1993				Giáo viên Toán	Trường THCS Hồng Hải	UBND thành phố Hạ Long	42	18	18	Đạt	
1298	CS1052	Đinh Như Quỳnh		19/12/1995				Giáo viên Toán	Trường THCS Hồng Hải	UBND thành phố Hạ Long	47	26	25	Đạt	
1299	CS1053	Nguyễn Như Quỳnh		13/05/1996				Giáo viên Văn	Trường THCS Hồng Hải	UBND thành phố Hạ Long	39	21	19	Đạt	
1300	CS1054	Nguyễn Thị Hải Ninh		11/03/1990				Giáo viên Văn	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	41	19	19	Đạt	
1301	CS1055	Trần Thị Trà My		25/12/1994				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	43	26	23	Đạt	
1302	CS1056	Vũ Thùy Tĩnh		23/04/1995				Giáo viên Công nghệ	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	38	26	20	Đạt	
1303	CS1057	Hồ Huyền Trang		10/01/1992				Giáo viên Địa Lý	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	40	20	25	Đạt	
1304	CS1058	Bùi Thị Thu Hiền		16/04/1997			x	Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Tuần Châu	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Miễn	Bỏ thi	Không Đạt	
1305	CS1059	Đỗ Thị Lý		02/12/1990				Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Tuần Châu	UBND thành phố Hạ Long	47	21	23	Đạt	
1306	CS1060	Bàng Đức Thêm	22/6/1996					Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Tuần Châu	UBND thành phố Hạ Long	36	27	21	Đạt	
1307	CS1061	Nguyễn Thị Thanh Thư		06/11/1997			x	Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Tuần Châu	UBND thành phố Hạ Long	40	Miễn	13	Không Đạt	
1308	CS1062	Vũ Thị Thùy Trang		04/02/1997			x	Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Tuần Châu	UBND thành phố Hạ Long	33	Miễn	11	Không Đạt	
1309	CS1063	Bùi Thị Linh Chi		30/12/1990				Giáo viên Sinh	Trường TH&THCS Tuần Châu	UBND thành phố Hạ Long	45	21	21	Đạt	
1310	CS1064	Nguyễn Thị Vân		16/05/1990				Giáo viên Văn	Trường TH&THCS Tuần Châu	UBND thành phố Hạ Long	44	18	19	Đạt	
1311	CS1065	Trần Xuân Tiệp	26/03/1995					Giáo viên Thể dục	Trường TH&THCS Tuần Châu	UBND thành phố Hạ Long	25	18	15	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1312	CS1066	Nguyễn Văn Tiếp	28/05/1989					Giáo viên Thể dục	Trường TH&THCS Tuần Châu	UBND thành phố Hạ Long	21	17	16	Không Đạt	
1313	CS1067	Nguyễn Duy Toàn	25/8/1983		con bệnh binh			Giáo viên Âm nhạc	Trường TH&THCS Tuần Châu	UBND thành phố Hạ Long	44	22	18	Đạt	
1314	CS1068	Nguyễn Thị Vân Anh		07/9/1993				Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	40	24	16	Đạt	
1315	CS1069	Trần Hồng Hạnh		14/8/1992				Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	54	24	16	Đạt	
1316	CS1070	Đặng Thị Lan Phương		28/8/1997				Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	44	24	26	Đạt	
1317	CS1071	Trần Thị Thuần		23/04/1996				Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	39	18	18	Đạt	
1318	CS1072	Vũ Thị Trang		24/10/1996				Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	36	22	23	Đạt	
1319	CS1073	Cao Thị Cúc		11/05/1995				Giáo viên Vật lý	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	31	21	16	Đạt	
1320	CS1074	Vũ Thị Vân		16/09/1991				Giáo viên Vật lý	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	39	20	19	Đạt	
1321	CS1075	Vũ Thị Mậu		02/11/1988				Giáo viên Văn	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	41	20	18	Đạt	
1322	CS1076	Nguyễn Thanh Tùng	06/10/1992					Giáo viên Địa lý	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
1323	CS1077	Đặng Thị Vân Anh		24/11/1995		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	40	23	Miễn	Đạt	
1324	CS1078	Lê Thị Thúy Minh		01/02/1980	Con Thương binh	x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	42	25	Miễn	Đạt	
1325	CS1079	Nguyễn Thị Huyền Trang		06/8/1991		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	39	24	Miễn	Đạt	
1326	CS1080	Ngô Văn Tiến		06/11/1988				Giáo dục Toán	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	37	26	24	Đạt	
1327	CS1081	Trần Thị Quỳnh		25/04/1993				Giáo viên Giáo dục công dân	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	32	16	20	Đạt	
1328	CS1082	Nguyễn Thị Dung		01/12/1989				Giáo viên Văn	Trường TH&THCS Bãi Cháy 2	UBND thành phố Hạ Long	36	18	21	Đạt	
1329	CS1083	Đoàn Thị Mai Liên		23/11/1996				Giáo viên Văn	Trường TH&THCS Bãi Cháy 2	UBND thành phố Hạ Long	36	18	12	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1330	CS1084	Nguyễn Thị Mừng		16/8/1983				Giáo viên Văn	Trường TH&THCS Bãi Cháy 2	UBND thành phố Hạ Long	37	14	26	Không Đạt	
1331	CS1085	Đỗ Thị Nhâm		05/01/1992				Giáo viên Văn	Trường TH&THCS Bãi Cháy 2	UBND thành phố Hạ Long	40	22	19	Đạt	
1332	CS1086	Nguyễn Thị Vân Anh		01/04/1983				Giáo viên Mi thuật	Trường TH&THCS Bãi Cháy 2	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
1333	CS1087	Bùi Thanh Bình		08/9/1993				Giáo viên Mi thuật	Trường TH&THCS Bãi Cháy 2	UBND thành phố Hạ Long	35	17	25	Đạt	
1334	CS1088	Nguyễn Thị Loan		25/04/1992				Giáo viên Mi thuật	Trường TH&THCS Bãi Cháy 2	UBND thành phố Hạ Long	22	17	26	Không Đạt	
1335	CS1089	Bùi Văn Anh		26/12/1995			x	Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Bãi Cháy 2	UBND thành phố Hạ Long	43	Miễn	23	Đạt	
1336	CS1090	Vũ Thị Thanh Duyên		30/10/1993				Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Bãi Cháy 2	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
1337	CS1091	Nguyễn Thị Thu Hà		16/11/1995				Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Bãi Cháy 2	UBND thành phố Hạ Long	49	26	27	Đạt	
1338	CS1092	Nguyễn Thị Huệ		29/09/1991				Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Bãi Cháy 2	UBND thành phố Hạ Long	44	26	25	Đạt	
1339	CS1093	Nguyễn Thu Phương		28/07/1995				Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Bãi Cháy 2	UBND thành phố Hạ Long	35	19	20	Đạt	
1340	CS1094	Ngô Huyền Thu		07/12/1995				Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Bãi Cháy 2	UBND thành phố Hạ Long	45	27	23	Đạt	
1341	CS1095	Nguyễn Thị Quỳnh Lâm		14/04/1993				Giáo viên Vật lý	Trường TH&THCS Bãi Cháy 2	UBND thành phố Hạ Long	45	22	23	Đạt	
1342	CS1096	Nguyễn Thị Bình		20/8/1987				Giáo viên Văn	Trường TH&THCS Bãi Cháy 2	UBND thành phố Hạ Long	43	27	25	Đạt	
1343	CS1097	Trịnh Thị Phương		17/02/1991				Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hạ Long	39	24	26	Đạt	
1344	CS1098	Lê Ngọc Anh Phương		03/07/1992				Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hạ Long	31	23	24	Đạt	
1345	CS1099	Lê Thị Ngọc Yến		03/12/1994				Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hạ Long	43	27	23	Đạt	
1346	CS1100	Trịnh Thu Nguyên		14/7/1991				Giáo viên Hóa	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hạ Long	40	25	25	Đạt	
1347	CS1101	Trần Thị Phương Mai		20/12/1993				Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hạ Long	38	20	23	Đạt	



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1348	CS1102	Vũ Thị Phương Thủy		15/08/1990				Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hà Long	41	26	25	Đạt	
1349	CS1103	Đỗ Thị Vân Anh		21/6/1995				Giáo viên Vật lý	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hà Long	45	20	20	Đạt	
1350	CS1104	Mai Thùy Dung		13/12/1997				Giáo viên Vật lý	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hà Long	41	26	16	Đạt	
1351	CS1105	Phạm Thị Phương Huế		26/12/1989				Giáo viên Vật lý	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hà Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
1352	CS1106	Nguyễn Thị Thanh Huyền		30/01/1994				Giáo viên Vật lý	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hà Long	43	24	25	Đạt	
1353	CS1107	Đỗ Thị Dịu		12/02/1988				Giáo viên văn	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hà Long	34	23	19	Đạt	
1354	CS1108	Vương Thị Huế		30/04/1997	Dân tộc Nùng			Giáo viên văn	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hà Long	31	21	16	Đạt	
1355	CS1109	Tổng Duy Hưng	14/11/1990					Giáo viên văn	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hà Long	31	20	14	Không Đạt	
1356	CS1110	Trần Thị Oanh		29/11/1994				Giáo viên văn	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hà Long	33	22	18	Đạt	
1357	CS1111	Phạm Thị Bình		05/10/1995				Giáo viên Giáo dục công dân	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hà Long	33	16	18	Đạt	
1358	CS1112	Phạm Thị Mai Hương		29/11/1996				Giáo viên Giáo dục công dân	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hà Long	42	23	23	Đạt	
1359	CS1113	Tạ Tuấn Việt	01/9/1993					Giáo viên Giáo dục công dân	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hà Long	40	22	24	Đạt	
1360	CS1114	Đoàn Thanh Loan		25/05/1991		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hà Long	45	21	Miễn	Đạt	
1361	CS1115	Nguyễn Việt Trinh		16/04/1996				Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Nguyễn Viết Xuân	UBND thành phố Hà Long	45	24	17	Đạt	
1362	CS1116	Trần Ngọc Ánh		26/01/1995				Giáo viên Văn	Trường TH&THCS Nguyễn Viết Xuân	UBND thành phố Hà Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
1363	CS1117	Đỗ Thị Thu Hà		01/02/1998				Giáo viên Văn	Trường TH&THCS Nguyễn Viết Xuân	UBND thành phố Hà Long	32	17	19	Đạt	
1364	CS1118	Nguyễn Thị Thanh Hằng		22/8/1994				Giáo viên Văn	Trường TH&THCS Nguyễn Viết Xuân	UBND thành phố Hà Long	20	18	16	Không Đạt	
1365	CS1119	Bùi Thị Hiền		10/12/1989				Giáo viên Văn	Trường TH&THCS Nguyễn Viết Xuân	UBND thành phố Hà Long	38	19	18	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1366	CS1120	Đỗ Hoàng Vương	19/11/1996					Giáo viên Văn	Trường TH&THCS Nguyễn Viết Xuân	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
1367	CS1121	Hoàng Thị Hoa Lê		08/11/1986				Giáo viên Toán - Lý	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phả	28	17	20	Không Đạt	
1368	CS1122	Vũ Thanh Minh		23/01/1995				Giáo viên Toán - Lý	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phả	41	25	18	Đạt	
1369	CS1123	Dương Quyết Thắng	12/04/1989					Giáo viên Toán - Lý	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phả	24	23	17	Không Đạt	
1370	CS1124	Nguyễn Thị Bích Thủy		26/01/1992				Giáo viên Toán - Lý	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phả	38	19	18	Đạt	
1371	CS1125	Lương Thị Thu Thủy		07/12/1994				Giáo viên Toán - Lý	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phả	35	20	17	Đạt	
1372	CS1126	Bản Thị Xen		07/12/1993	Dân tộc Dao	x		Giáo viên Toán - Lý	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phả	29	20	Miễn	Không Đạt	
1373	CS1127	Nguyễn Thị Hải Yến		07/11/1996				Giáo viên Toán - Lý	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phả	24	15	9	Không Đạt	
1374	CS1128	Lê Đức Hạnh		20/11/1993				Giáo viên Văn	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phả	25	19	17	Không Đạt	
1375	CS1129	Liêu Thị Hiền		04/09/1997	Dân tộc Sán Diu	x		Giáo viên Văn	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phả	47	24	Miễn	Đạt	
1376	CS1130	Ninh Mốc Sinh		10/8/1989	Dân tộc Sán Chí	x		Giáo viên Văn - Địa	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phả	33	15	Miễn	Đạt	
1377	CS1131	Hà Thị Loan		24/01/1989				Giáo viên Văn - Địa	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phả	34	16	14	Không Đạt	
1378	CS1132	Bùi Thị Lan		01/12/1990				Giáo viên Hoá - Sinh	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phả	40	24	18	Đạt	
1379	CS1133	Phan Thị Thanh Huyền		04/11/1995		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phả	44	22	Miễn	Đạt	
1380	CS1134	Nguyễn Thị Thu		12/05/1995				Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phả	42	23	19	Đạt	
1381	CS1135	Nguyễn Thị Hường		26/05/1990				Giáo viên Toán - Lý	Trường TH&THCS Cẩm Hải	UBND thành phố Cẩm Phả	32	21	19	Đạt	
1382	CS1136	Chu Mai Linh		19/03/1993	Dân tộc Sán Diu	x		Giáo viên Toán - Lý	Trường TH&THCS Cẩm Hải	UBND thành phố Cẩm Phả	28	27	Miễn	Không Đạt	
1383	CS1137	Hoàng Thị Thảo		08/11/1995	Dân tộc Tày	x		Giáo viên Hoá - Sinh	Trường TH&THCS Cẩm Hải	UBND thành phố Cẩm Phả	35	25	Miễn	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1384	CS1138	Ninh Thị Thanh Huyền		12/07/1994		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Cẩm Hải	UBND thành phố Cẩm Phả	31	26	Miễn	Đạt	
1385	CS1139	Vũ Thị Lan Anh		11/11/1990				Giáo viên Toán	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	37	23	21	Đạt	
1386	CS1140	Đỗ Thị Vân Anh		23/11/1993				Giáo viên Toán	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	41	24	23	Đạt	
1387	CS1141	Điệp Thị Thu Hà		29/04/1996				Giáo viên Toán	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	48	27	27	Đạt	
1388	CS1142	Trần Quốc Mạnh	23/09/1991					Giáo viên Toán	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	43	26	23	Đạt	
1389	CS1143	Nguyễn Thị Thảo		25/01/1997				Giáo viên Toán	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	39	26	21	Đạt	
1390	CS1144	Lê Thuỳ Trang		15/02/1996				Giáo viên Toán	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	43	27	25	Đạt	
1391	CS1145	Hà Văn Việt	22/11/1997					Giáo viên Toán	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	50	26	20	Đạt	
1392	CS1146	Hà Thu Phương		30/05/1992				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	39	26	23	Đạt	
1393	CS1147	Nguyễn Xuân Thanh		20/9/1992				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	38	25	25	Đạt	
1394	CS1148	Bùi Thị Diệu Linh		12/12/1993				Giáo viên Sinh - Hoá	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	39	23	19	Đạt	
1395	CS1149	Trần Thị Hương		11/03/1992	Dân tộc Sán Dìu			Giáo viên Văn	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	43	26	17	Đạt	
1396	CS1150	Nguyễn Thị Chiên		02/10/1985				Giáo viên Văn - Sử	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	41	23	19	Đạt	
1397	CS1151	Nguyễn Thị Thu Hà		29/10/1989	Con Bệnh binh			Giáo viên Văn - Giáo dục công dân	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	35	25	18	Đạt	
1398	CS1152	Đào Thị Ngọc Ánh		12/12/1990				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	43	21	25	Đạt	
1399	CS1153	Bùi Xuân Hồng	14/12/1992		Dân tộc Tày	x		Giáo viên Thể dục	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	34	23	Miễn	Đạt	
1400	CS1154	Phạm Văn Hà	26/06/1987					Giáo viên Âm nhạc	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	36	25	20	Đạt	
1401	CS1155	Hoàng Thị Hồng Hạnh		13/4/1983				Giáo viên Âm nhạc	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	45	23	23	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1402	CS1156	Trần Thị Hạnh		28/07/1995				Giáo viên Âm nhạc	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	39	24	24	Đạt	
1403	CS1157	Nguyễn Thị Anh		06/11/1986		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	34	20	Miễn	Đạt	
1404	CS1158	Phạm Thị Thu Hà		02/08/1993		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	37	22	Miễn	Đạt	
1405	CS1159	Lưu Thị Phương		15/11/1996		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	40	22	Miễn	Đạt	
1406	CS1160	Lê Ngọc Thêu		17/03/1995		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	34	22	Miễn	Đạt	
1407	CS1161	Lê Quỳnh Trang		30/03/1994		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	40	24	Miễn	Đạt	
1408	CS1162	Bùi Thị Uyên		28/08/1989		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	42	24	Miễn	Đạt	
1409	CS1163	Trần Thị Mai		22/10/1993	Dân tộc Sán Diu	x		Giáo viên Địa lý	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	40	21	Miễn	Đạt	
1410	CS1164	Trần Thị Hiệp		01/5/1987				Giáo viên Toán	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	47	27	25	Đạt	
1411	CS1165	Đào Ánh Diệp		14/10/1988				Giáo viên Văn	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	31	21	21	Đạt	
1412	CS1166	Nguyễn Thị Thuý Vân		15/9/1991				Giáo viên Toán	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	44	23	17	Đạt	
1413	CS1167	Nguyễn Thị Hải Yến		11/05/1996				Giáo viên Toán	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	39	17	23	Đạt	
1414	CS1168	Nguyễn Thị Chin		26/11/1994				Giáo viên Toán - Lý	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	37	23	20	Đạt	
1415	CS1169	Nguyễn Thị Hoài Thương		06/04/1993				Giáo viên Toán - Lý	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	31	25	16	Đạt	
1416	CS1170	Nguyễn Thanh Ngà		01/10/1988	Con đẻ người nhiễm chất độc hoá học			Giáo viên Âm nhạc	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	21	25	18	Không Đạt	
1417	CS1171	Đàm Thúy Nga		04/11/1997				Giáo viên Hoá học	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	35	15	25	Đạt	
1418	CS1172	Hoàng Thị Phương Thuý		30/01/1993				Giáo viên Hoá học	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	44	24	18	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1419	CS1173	Nguyễn Thị Thuý Hằng		08/9/1990				Giáo viên Văn	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	29	22	15	Không Đạt	
1420	CS1174	Vũ Thị Lan Anh		16/01/1991				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	48	25	23	Đạt	
1421	CS1175	Nguyễn Thị Kim Oanh		24/10/1991				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	36	28	18	Đạt	
1422	CS1176	Vì Văn Nguyễn	17/07/1991		Dân tộc Tày			Giáo viên Thể dục	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	29	22	17	Không Đạt	
1423	CS1177	Bùi Thanh Xuân	22/02/1988					Giáo viên Thể dục	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	32	24	16	Đạt	
1424	CS1178	Đinh Thị Ngọc Cẩm		18/01/1983		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	45	25	Miễn	Đạt	
1425	CS1179	Phạm Thị Hương Thảo		21/7/1996				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	29	24	17	Không Đạt	
1426	CS1180	Nguyễn Thị Phương Thảo		09/07/1995				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	40	25	20	Đạt	
1427	CS1181	Nguyễn Thị Thuần		10/10/1992				Giáo viên Văn	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	32	25	24	Đạt	
1428	CS1182	Nguyễn Thị Giang		20/6/1987				Giáo viên Văn	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	37	20	17	Đạt	
1429	CS1183	Nguyễn Thị Hải		17/08/1997				Giáo viên Văn	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	36	25	20	Đạt	
1430	CS1184	Nguyễn Thị Tâm		18/11/1991				Giáo viên Văn	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	34	20	22	Đạt	
1431	CS1185	Nguyễn Thị Thu Cúc		26/12/1985				Giáo viên Toán	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	35	23	22	Đạt	
1432	CS1186	Hoàng Thị Hải		19/9/1997				Giáo viên Toán	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	33	21	22	Đạt	
1433	CS1187	Hoàng Thị Thủy Linh		08/01/1995				Giáo viên Toán	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	44	26	25	Đạt	
1434	CS1188	Nguyễn Thị Thanh		28/05/1993				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	42	27	22	Đạt	
1435	CS1189	Vũ Thuý Hương Thảo		31/01/1997				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	45	25	21	Đạt	
1436	CS1190	Khúc Thị Mai Hương		27/09/1986		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	38	26	Miễn	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1437	CS1191	Vũ Thị Ngọc		13/03/1982		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	31	20	Miễn	Đạt	
1438	CS1192	Đào Thị Phương		02/5/1987				Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	39	22	22	Đạt	
1439	CS1193	Lê Văn Anh		05/09/1991				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	44	20	20	Đạt	
1440	CS1194	Hoàng Trung Tiến	18/02/1997					Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	30	20	21	Đạt	
1441	CS1195	Hà Thị Thảo		12/05/1995	Dân tộc Mường			Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	53	24	21	Đạt	
1442	CS1196	Phạm Minh Thuý		28/12/1992				Giáo viên Toán	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	43	23	27	Đạt	
1443	CS1197	Nguyễn Thị Phương		05/9/1985	Con Thương binh			Giáo viên Văn	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	36	20	20	Đạt	
1444	CS1198	Nguyễn Thị Phương		19/06/1992				Giáo viên Văn	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	47	21	22	Đạt	
1445	CS1199	Nguyễn Thị Thu Hằng		27/07/1993				Giáo viên Hoá - Sinh	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	33	20	21	Đạt	
1446	CS1200	Bùi Văn Lực	13/03/1988		Dân tộc Mường			Giáo viên Sinh học	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	32	20	12	Không Đạt	
1447	CS1201	Đinh Thị Mai		06/11/1991				Giáo viên Văn - Địa	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	42	21	20	Đạt	
1448	CS1202	Lê Thị Hồng Mai		07/10/1989				Giáo viên Văn - Địa	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	22	24	17	Không Đạt	
1449	CS1203	Lê Thị Hằng Nga		28/09/1996				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	35	20	22	Đạt	
1450	CS1204	Đoàn Thị Thuý Dung		06/05/1991		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	38	23	Miễn	Đạt	
1451	CS1205	Vũ Thị Thu Hà		18/08/1987				Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	39	19	15	Đạt	
1452	CS1206	Hoàng Thị Hoài Anh		17/12/1995				Giáo viên Văn	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	36	19	20	Đạt	
1453	CS1207	Huỳnh Thị Thuý Hà		24/11/1996				Giáo viên Văn	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	37	24	28	Đạt	
1454	CS1208	Nguyễn Thị Hiền		17/08/1989				Giáo viên Văn	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	37	21	17	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1455	CS1209	Trần Thị Hiền		21/11/1992				Giáo viên Văn	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	32	19	16	Đạt	
1456	CS1210	Vũ Thị Thanh		02/09/1994				Giáo viên Văn	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	31	20	17	Đạt	
1457	CS1211	Nguyễn Thị Ngọc Thư		23/9/1996				Giáo viên Văn	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	24	21	10	Không Đạt	
1458	CS1212	Vũ Thị Phương Trà		18/01/1985				Giáo viên Văn	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	41	19	22	Đạt	
1459	CS1213	Chu Lệ Thu		28/06/1988				Giáo viên Văn	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	35	18	19	Đạt	
1460	CS1214	Nguyễn Thị Cẩm Vân		18/06/1990				Giáo viên Văn	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	41	20	18	Đạt	
1461	CS1215	Lê Thu Huyền		06/8/1988			x	Giáo viên Toán	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	36	Miễn	30	Đạt	
1462	CS1216	Vũ Thị Hải Thương		26/12/1988				Giáo viên Toán	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	35	21	20	Đạt	
1463	CS1217	Bùi Vĩnh Niên		23/12/1990				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	42	22	29	Đạt	
1464	CS1218	Hà Thị Bích Ngọc		14/04/1993				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	37	18	18	Đạt	
1465	CS1219	Phạm Kim Chung		09/11/1988				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	37	22	30	Đạt	
1466	CS1220	Nguyễn Thị Thu Trang		13/03/1994	Con người nhiễm Chất độc hóa học			Giáo viên Hoá học	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	34	18	20	Đạt	
1467	CS1221	Nguyễn Thị Huệ		15/11/1989				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	40	22	28	Đạt	
1468	CS1222	Đinh Quang Chính	16/09/1991					Giáo viên Vật lý	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	30	22	27	Đạt	
1469	CS1223	Bùi Thị Thoa		22/10/1995				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	39	23	25	Đạt	
1470	CS1224	Nguyễn Phương Thảo		04/12/1995				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	25	25	21	Không Đạt	
1471	CS1225	Trần Thị Thanh Thảo		25/04/1996				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	49	24	23	Đạt	
1472	CS1226	Trần Thị Huyền Duyên		01/05/1982				Giáo viên Công nghệ	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	29	22	16	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1473	CS1227	Nguyễn Thị Phương Anh		20/10/1997		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	30	22	Miễn	Đạt	
1474	CS1228	Hoàng Thị Thu Hương		11/01/1979		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	33	12	Miễn	Không Đạt	
1475	CS1229	Lưu Huyền Đức	21/6/1988					Giáo viên Thể dục	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	43	22	23	Đạt	
1476	CS1230	Kiều Thị Huệ		14/02/1991				Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	44	20	15	Đạt	
1477	CS1231	Phạm Thị Mận		04/8/1987				Giáo viên Văn	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	40	22	28	Đạt	
1478	CS1232	Phạm Thị Ngọc Hà		07/07/1989				Giáo viên Toán	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	35	25	22	Đạt	
1479	CS1233	Hoàng Thị Thuý Linh		27/07/1991				Giáo viên Toán	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
1480	CS1234	Nguyễn Thị Uyên		28/08/1996				Giáo viên Toán	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	31	25	24	Đạt	
1481	CS1235	Lê Thị Thu Thuý		19/05/1989	Con Thương binh			Giáo viên Sinh - Địa	Trường THCS Ngô Quyền	UBND thành phố Cẩm Phả	43	21	26	Đạt	
1482	CS1236	Nguyễn Hoàng Cẩm Anh		26/03/1993				Giáo viên Văn	Trường THCS Ngô Quyền	UBND thành phố Cẩm Phả	32	22	18	Đạt	
1483	CS1237	Nguyễn Thị Hương		10/12/1992				Giáo viên Văn	Trường THCS Ngô Quyền	UBND thành phố Cẩm Phả	32	23	27	Đạt	
1484	CS1238	Đinh Thị Thanh Thảo		29/10/1991				Giáo viên Văn	Trường THCS Ngô Quyền	UBND thành phố Cẩm Phả	42	20	25	Đạt	
1485	CS1239	Nguyễn Thị Vân Anh		12/10/1992				Giáo viên Toán	Trường THCS Ngô Quyền	UBND thành phố Cẩm Phả	38	22	27	Đạt	
1486	CS1240	Trần Thị Nhân		15/10/1988				Giáo viên Toán	Trường THCS Ngô Quyền	UBND thành phố Cẩm Phả	31	22	16	Đạt	
1487	CS1241	Nguyễn Thị Diệu Thúy		13/11/1989			x	Giáo viên Toán	Trường THCS Ngô Quyền	UBND thành phố Cẩm Phả	37	Miễn	25	Đạt	
1488	CS1242	Lưu Thị Trà Ly		06/9/1987	Dân tộc Nùng			Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Ngô Quyền	UBND thành phố Cẩm Phả	42	21	18	Đạt	
1489	CS1243	Trịnh Thị Thu Hiền		07/06/1986				Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Ngô Quyền	UBND thành phố Cẩm Phả	33	23	26	Đạt	
1490	CS1244	Trần Phương Anh		27/10/1993				Giáo viên Hoá học	Trường THCS Ngô Quyền	UBND thành phố Cẩm Phả	41	21	18	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1491	CS1245	Kiều Thủy Linh		03/9/1996				Giáo viên Văn	Trường THCS Ngô Quyền	UBND thành phố Cẩm Phả	40	22	26	Đạt	
1492	CS1246	Vũ Mạnh Đức	03/11/1996					Giáo viên Toán - Lý	Trường THCS Nam Hải	UBND thành phố Cẩm Phả	34	19	18	Đạt	
1493	CS1247	Hoàng Thị Quyền		15/07/1988				Giáo viên Toán - Lý	Trường THCS Nam Hải	UBND thành phố Cẩm Phả	35	25	28	Đạt	
1494	CS1248	Nguyễn Thị Ngọc Anh		06/5/1993				Giáo viên Hoá - Sinh	Trường THCS Nam Hải	UBND thành phố Cẩm Phả	35	18	19	Đạt	
1495	CS1249	Phan Thuý Dương		20/3/1990				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Nam Hải	UBND thành phố Cẩm Phả	41	24	26	Đạt	
1496	CS1250	Trần Thị Hiền		22/07/1993	Dân tộc Nùng			Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Nam Hải	UBND thành phố Cẩm Phả	44	21	15	Đạt	
1497	CS1251	Lương Thị Phương Nhung		13/03/1995				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Nam Hải	UBND thành phố Cẩm Phả	37	22	21	Đạt	
1498	CS1252	Nguyễn Thị Hiền		29/06/1990				Giáo viên Văn	Trường THCS Nam Hải	UBND thành phố Cẩm Phả	34	21	21	Đạt	
1499	CS1253	Nguyễn Thị Phượng		16/9/1994				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nam Hải	UBND thành phố Cẩm Phả	45	22	21	Đạt	
1500	CS1254	Lưu Ngọc Phương		10/01/1994				Giáo viên Toán - Lý	Trường THCS Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	34	23	20	Đạt	
1501	CS1255	Vũ Thị Thanh Hằng		21/08/1989	Con Thương binh		x	Giáo viên Toán	Trường THCS Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	33	Miễn	19	Đạt	
1502	CS1256	Nguyễn Thị Nguyên		06/02/1990				Giáo viên Toán	Trường THCS Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	32	21	26	Đạt	
1503	CS1257	Nguyễn Thị Thùy		21/9/1995			x	Giáo viên Toán	Trường THCS Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	32	Miễn	16	Đạt	
1504	CS1258	Cao Thị Phương Anh		07/11/1994				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	33	18	22	Đạt	
1505	CS1259	Phạm Xuân Linh		27/02/1990				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	42	26	17	Đạt	
1506	CS1260	Nguyễn Thị Kim Chung		17/10/1995				Giáo viên Văn - Sử	Trường THCS Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	41	24	22	Đạt	
1507	CS1261	Trần Thị Thu Hương		29/01/1996				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	35	25	23	Đạt	
1508	CS1262	Nguyễn Thị Linh		23/09/1989				Giáo viên Toán	Trường THCS Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	39	23	22	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1509	CS1263	Đỗ Ngọc Huyền		24/09/1996				Giáo viên Văn	Trường THCS Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	39	23	19	Đạt	
1510	CS1264	Bùi Thị Hồng Liên		25/02/1988				Giáo viên Văn	Trường THCS Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	43	24	19	Đạt	
1511	CS1265	Đặng Thị Thu Huyền		14/6/1990				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Cẩm Thành	UBND thành phố Cẩm Phả	36	22	19	Đạt	
1512	CS1266	Hoàng Thị Bích Phương		12/06/1992				Giáo viên Sinh - Hoá	Trường THCS Cẩm Thành	UBND thành phố Cẩm Phả	36	24	19	Đạt	
1513	CS1267	Nguyễn Thị Bình		30/04/1991				Giáo viên Văn - Địa	Trường THCS Cẩm Thành	UBND thành phố Cẩm Phả	33	22	20	Đạt	
1514	CS1268	Đinh Văn Việt	21/02/1986					Giáo viên Lý - Công nghệ	Trường THCS Cẩm Thành	UBND thành phố Cẩm Phả	29	22	21	Không Đạt	
1515	CS1269	Huỳnh Thu Nga		27/10/1992				Giáo viên Hoá học	Trường THCS Cẩm Thành	UBND thành phố Cẩm Phả	37	24	24	Đạt	
1516	CS1270	Đặng Thị Mai Phương		03/5/1992				Giáo viên Hoá học	Trường THCS Cẩm Thành	UBND thành phố Cẩm Phả	40	22	21	Đạt	
1517	CS1271	Nguyễn Thị Hoa		17/08/1997				Giáo viên Văn	Trường THCS Chu Văn An	UBND thành phố Cẩm Phả	36	25	25	Đạt	
1518	CS1272	Phạm Thị Thu Hà		09/06/1994				Giáo viên Toán	Trường THCS Chu Văn An	UBND thành phố Cẩm Phả	38	27	20	Đạt	
1519	CS1273	Trần Thị Hồng Khánh		02/09/1997				Giáo viên Toán	Trường THCS Chu Văn An	UBND thành phố Cẩm Phả	41	25	27	Đạt	
1520	CS1274	Tô Khánh Linh		12/10/1994	Dân tộc Tày			Giáo viên Toán	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phả	36	24	20	Đạt	
1521	CS1275	Tạ Thị Lương		29/12/1997	Dân tộc Sán Diu			Giáo viên Toán	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phả	35	25	23	Đạt	
1522	CS1276	Nguyễn Thị Nhung		07/11/1991				Giáo viên Toán	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phả	35	26	21	Đạt	
1523	CS1277	Lê Thị Dung		05/12/1991				Giáo viên Văn	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phả	35	26	26	Đạt	
1524	CS1278	Phạm Thị Hằng		25/04/1991				Giáo viên Văn	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phả	30	21	14	Không Đạt	
1525	CS1279	Phạm Thị Mai		20/8/1984				Giáo viên Văn	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phả	34	21	24	Đạt	
1526	CS1280	Vũ Mạnh Cường		10/01/1997				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phả	26	22	18	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1527	CS1281	Trần Thị Nhài		08/9/1991				Giáo viên Văn - Địa	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phả	37	23	24	Đạt	
1528	CS1282	Nguyễn Thuý Dung		19/02/1988				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phả	35	26	25	Đạt	
1529	CS1283	Phạm Thị Thu Hoài		06/10/1994				Giáo viên Toán - Lý	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phả	20	24	14	Không Đạt	
1530	CS1284	Vũ Thị Thuý		04/8/1990				Giáo viên Thể dục	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phả	32	25	26	Đạt	
1531	CS1285	Nguyễn Lê Thuý		31/03/1992				Giáo viên Thể dục	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phả	20	12	11	Không Đạt	
1532	CS1286	Mai Hồng Yến		21/07/1994				Giáo viên Thể dục	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phả	35	26	26	Đạt	
1533	CS1287	Hoàng Thị Thu Phương		15/04/1986				Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phả	39	18	23	Đạt	
1534	CS1288	Hoàng Thu Thủy		21/06/1995			x	Giáo viên Toán - Tin	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phả	31	Miễn	26	Đạt	
1535	CS1289	Hà Thị Vân		14/10/1989			x	Giáo viên Toán - Tin	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phả	35	Miễn	21	Đạt	
1536	CS1290	Lại Thanh Loan		23/09/1991				Giáo viên Toán	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phả	40	26	26	Đạt	
1537	CS1291	Nguyễn Thị Ngân		29/12/1991				Giáo viên Toán	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phả	34	24	29	Đạt	
1538	CS1292	Trần Thị Thuý		26/02/1994				Giáo viên Văn	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phả	40	26	26	Đạt	
1539	CS1293	Phạm Thuý Anh		23/03/1997				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	37	23	24	Đạt	
1540	CS1294	Đinh Thị Hiền		15/01/1991				Giáo viên Sinh - Hoá	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	48	20	24	Đạt	
1541	CS1295	Nguyễn Thị Bảo Ngọc		04/11/1994				Giáo viên Sinh - Hoá	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	43	21	27	Đạt	
1542	CS1296	Nguyễn Thị Hải		25/9/1984				Giáo viên Văn	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
1543	CS1297	Lê Thị Mai		01/8/1991				Giáo viên Văn	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	45	24	21	Đạt	
1544	CS1298	Nguyễn Thị Hà Thu		23/02/1996				Giáo viên Văn	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	36	23	25	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1545	CS1299	Lê Thị Thùy		08/07/1992				Giáo viên Văn	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	42	18	24	Đạt	
1546	CS1300	Phạm Thị Vân Anh		26/12/1990				Giáo viên Văn - Địa	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	23	16	21	Không Đạt	
1547	CS1301	Nguyễn Thị Bích Phương		29/07/1992				Giáo viên Văn - Sử	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	38	23	22	Đạt	
1548	CS1302	Nguyễn Thị Quỳnh		25/01/1994				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	37	16	25	Đạt	
1549	CS1303	Trần Thanh Vân		17/01/1991	Dân tộc Sán Diu			Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	35	23	24	Đạt	
1550	CS1304	Nguyễn Thị Thuý Vân		28/02/1994				Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	28	16	11	Không Đạt	
1551	CS1305	Ngô Quang Hoàng	19/10/1990					Giáo viên Thể dục	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	29	22	22	Không Đạt	
1552	CS1306	Lê Thị Thuý Dương		29/01/1982				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	32	22	23	Đạt	
1553	CS1307	Nguyễn Thu Thanh		27/05/1997				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	39	23	23	Đạt	
1554	CS1308	Nguyễn Thị Hồng Nhung		06/12/1992				Giáo viên Văn	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	42	26	28	Đạt	
1555	CS1309	Ngô Lan Phương		15/01/1989				Giáo viên Văn	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	31	20	22	Đạt	
1556	CS1310	Nguyễn Thị Thanh Bích		27/10/1991				Giáo viên Toán - Lý	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	39	24	18	Đạt	
1557	CS1311	Vũ Thị Tuyết Nhung		01/4/1996				Giáo viên Toán	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	38	23	23	Đạt	
1558	CS1312	Phạm Thị Bích Ngọc		12/09/1994				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	43	25	17	Đạt	
1559	CS1313	Nguyễn Thị Thu Hằng		14/11/1991				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	40	26	25	Đạt	
1560	CS1314	Vũ Thị Hồng Hằng		21/03/1995				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	41	24	18	Đạt	
1561	CS1315	Đỗ Thị Thanh Duyên		25/02/1982	Con đẻ người nhiễm chất độc hoá học			Giáo viên Văn - Sử	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	39	16	17	Đạt	



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1562	CS1316	Vũ Hoài Linh		17/01/1995				Giáo viên Văn	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	30	15	15	Đạt	
1563	CS1317	Từ Thị Diệu Mai		23/04/1994	Dân tộc Sán Dìu			Giáo viên Văn	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	33	16	13	Không Đạt	
1564	CS1318	Lê Thị Ninh		04/11/1991				Giáo viên Văn	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	36	24	20	Đạt	
1565	CS1319	Lê Thị Tây		31/10/1994				Giáo viên Văn	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	37	22	20	Đạt	
1566	CS1320	Lê Thị Thu Thủy		27/09/1993				Giáo viên Văn	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	40	22	21	Đạt	
1567	CS1321	Phạm Thị Thanh Hải		30/8/1992				Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	40	21	24	Đạt	
1568	CS1322	Nguyễn Phương Hà		12/03/1991				Giáo viên Hoá học	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	42	24	26	Đạt	
1569	CS1323	Lâm Thị Văn Anh		04/09/1991				Giáo viên Toán	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	35	21	20	Đạt	
1570	CS1324	Lê Thị Hồng Loan		03/03/1993				Giáo viên Toán	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	42	25	23	Đạt	
1571	CS1325	Lại Huyền Trang		21/12/1996				Giáo viên Toán	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	46	22	20	Đạt	
1572	CS1326	Ninh Thị Vân		10/03/1988				Giáo viên Toán	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	41	24	23	Đạt	
1573	CS1327	Lương Thị Bền		14/10/1991				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	44	26	19	Đạt	
1574	CS1328	Phạm Duy Long		01/01/1993				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	41	25	21	Đạt	
1575	CS1329	Nguyễn Thị Hiền		21/10/1990				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	38	25	19	Đạt	
1576	CS1330	Phạm Thị Thu Hoài		19/09/1993				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	39	25	12	Không Đạt	
1577	CS1331	Hoàng Thị Kiên		09/09/1990	Dân tộc Tày	x		Giáo viên Sinh - Thể dục	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	40	24	Miễn	Đạt	
1578	CS1332	Hoàng Văn Dương	15/01/1991					Giáo viên Thể dục	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	35	10	13	Không Đạt	
1579	CS1333	Nguyễn Thị Huệ		17/02/1993		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	37	19	Miễn	Đạt	
1580	CS1334	Nguyễn Thị Mừng		14/07/1992		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	41	22	Miễn	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1581	CS1335	Lê Thị Nga		07/02/1987		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	34	20	Miễn	Đạt	
1582	CS1336	Đoàn Thị Tất Thanh		26/12/1988		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	34	22	Miễn	Đạt	
1583	CS1337	Nguyễn Phương Thảo		14/12/1997		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	30	20	Miễn	Đạt	
1584	CS1338	Lương Minh Ngọc		27/03/1992				Giáo viên Hoá học	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	36	24	22	Đạt	
1585	CS1339	Trần Thị Mỹ Duyên		16/06/1997				Giáo viên Văn - Giáo dục công dân	Trường THCS Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	30	21	14	Không Đạt	
1586	CS1340	Trần Thị Thuý Dương		23/08/1994				Giáo viên Văn - Giáo dục công dân	Trường THCS Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	20	19	18	Không Đạt	
1587	CS1341	Nguyễn Thị Hà		07/11/1986				Giáo viên Toán	Trường TH&THCS Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	36	21	24	Đạt	
1588	CS1342	Nguyễn Văn Hiếu	30/10/1995					Giáo viên Văn - Sử	Trường TH&THCS Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	45	27	23	Đạt	
1589	CS1343	Điệp Minh Tú	24/09/1992		Dân tộc Sán Dìu	x		Giáo viên Văn - Sử	Trường TH&THCS Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	39	27	Miễn	Đạt	
1590	CS1344	Nguyễn Thị Hường		21/10/1991				Giáo viên Văn - Địa	Trường TH&THCS Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	47	27	24	Đạt	
1591	CS1345	Trương Thị Dung		21/03/1986				Giáo viên Văn	Trường TH&THCS Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	37	26	26	Đạt	
1592	CS1346	Đào Hương Giang		12/7/1996				Giáo viên Văn	Trường TH&THCS Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	41	25	20	Đạt	
1593	CS1347	Hà Thị Lành		25/04/1991				Giáo viên Văn	Trường TH&THCS Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	31	21	21	Đạt	
1594	CS1348	Hoàng Thị Thiên Trang		14/10/1992				Giáo viên Toán - Lý	Trường TH&THCS Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	44	27	15	Đạt	
1595	CS1349	Trịnh Hồng Phương		11/03/1995				Giáo viên Hoá học	Trường TH&THCS Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
1596	CS1350	Nguyễn Hà Trang		16/5/1997				Giáo viên Hoá học	Trường TH&THCS Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	33	23	15	Đạt	
1597	CS1351	Nguyễn Thị Linh Trang		20/7/1995				Giáo viên Hoá học	Trường TH&THCS Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	42	27	26	Đạt	
1598	CS1352	Lê Thị Hà		16/12/1992	Dân tộc Sán Dìu	x		Giáo viên Địa lý	Trường TH&THCS Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	54	27	Miễn	Đạt	

Ấn định danh sách trên là 1598 trường hợp./.

Ghi chú: Thí sinh có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên của 03 môn thi (trừ môn được miễn thi) thì có kết quả Đạt.